Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NAM THỨ MƯỜI BỐN – SỐ THỨ 2702 MỖI SỐ: 0$03 NGÀY THỨ HAI 22 và THỨ BA 23 MARS 1926

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

BÁO

	Paris, Tonkin, Cochinchine, Cambodge, Laos, Algérie, Tunisie, Maroc, Syrie, Liban, Grand Duché de Luxembourg	Toutes autres contrées de l'Union Postale	Chine, Siam, Japon, Turquie, Egypte, Abyssinie	Etats-Unis d'Amérique, Mexique, Brésil, Pérou, Chili, Argentine	Espagne, Portugal, Italie, Suisse, Belgique, Hollande, Danemark, Suède, Norvège, Allemagne, Autriche, Hongrie, Russie, Pologne, Roumanie, Grèce, Serbie, Bulgarie, Monténégro, Albanie	Iles Philippines, Iles Hawaï, Iles Fidji, Nouvelle-Calédonie, Australie, Nouvelle-Zélande
Một năm	6$00	6$90	6$50	6$30	6$50	12$60
Các làng và						
Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00
Ba tháng	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00
Một tháng	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61 63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 150

ANNONCES
Décomptées à raison de 2 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m065 de large
Une seule insertion . . . 0 $05 la ligne
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion . . . . . 0 $15 la ligne
Réclame dans la 1re page . . . 2 $ la ligne
Annonces judiciaires et légales . 1 $50 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants

Một tin mừng cho sự tiến-hóa ở xứ Trung-kỳ

Sau cuộc đại chiến Âu-châu thành công, đã hơn năm năm nay, con đường xe lửa từ Bến-thủy chạy Đông-hà đã thực lực khởi biện; từ như lời các nhà kỹ sư nói, thì độ ba, bốn năm nữa, công việc hoàn thành, thế là con đường từ Hà-nội đến Tourane đã chạy thông đồng được.

Ở nước nào cũng thế, ở trong nước đường vãng lai có tiện lợi, cách vận tải có dễ dàng, việc buôn bán mới mong phát đạt, trăm công nghìn việc mới mong được mở mang, dân giầu vì đó, nước thịnh vì đó, nền kinh-tế trong nước được vững vàng và ngày thêm sung dụ cũng vì đó; người ta thường nói: « đường sắt là huyết mạch trong nước » lời ấy thật là xác đáng, ai cũng công nhận là phải. Nhưng còn về đường tinh thần, về sự tiến-hóa ở trong nước, có quan-hệ về sự giao thông tiện lợi, cũng không phải là nhỏ; lối giao thông có tiện lợi, thì người ta mới không ngại đường sá mà thường hay đi chỗ nọ chỗ kia; những người tuy không mấy khi bước chân ra khỏi đầu làng, mà việc mới việc lạ trong nước, tai cũng thường được nghe luôn; dù những người sinh trưởng ở chốn thôn quê, sánh với những người ở nơi thành-thị, kiến văn cũng không đến nỗi chật hẹp cho lắm, tri-thức cũng không đến nỗi mờ tối cho lắm, mà tư-tưởng cũng không đến nỗi bó buộc cho lắm, dân-trí được khai thông, thật cũng có một vài phần lại đó. Xem ngay như ở nước Pháp, đường xe lửa đặt khắp cả mọi nơi, trông ở trên địa-đồ, chằng-chịt không khác gì mạng nhện, bởi thế dân-trí lại càng thêm khai thông, mà gây nên cái nền giàu thịnh ở trong nước.

Nước ta xưa kia, chính-trị rất là câu-thả, việc kiến lương đạo lý, gặp sao hay vậy, triều-đình không lưu ý đến, đường giao thông không được tiện-lợi, sự buôn bán không được dễ-dàng, vì thế thực-nghiệp không được chấn hưng, tài nguyên không được phong dụ, chịu cái kết-quả xấu ấy đã đành, lại còn nhân dân ở các chốn thôn quê, vì sự đi lại khó-khăn, lắm người cả đời đã không bước chân ra khỏi đầu làng, mà những việc qua ở ngoài làng, cũng không mấy khi được nghe vào tai, kiến văn càng chật hẹp, tư-tưởng càng bó buộc, trí thức càng lu lấp, trình-độ của dân tộc Việt-Nam ta mới đến nỗi bèn thấp quá như thế. Từ khi nước Pháp sang kinh-lý cõi Đông-pháp, trước nhất là ở xứ Nam-kỳ, theo cái chính-sách thuộc-địa, các việc đều hết sức mở mang, nhờ vì thế mà nhân dân trong xứ, về đường tinh thần cũng như về đường vật-chất, cái gì cũng mở-mang hơn mọi nơi, Thứ đến xứ Bắc-kỳ, sự sửa sang đường sá cho tiện việc giao thông, chính-phủ cũng đã lưu tâm đến lắm. Đường xe lửa từ Gia-lâm chạy đi các nơi, đã có từ cuối thế kỷ thứ mười chín. Khi bắt đầu sang thế-kỷ hai mươi này, cầu sông cái bắc xong, nối Hà-nội với các đường xe lửa ở bên kia sông. Xứ Bắc-kỳ nhờ có các con đường ấy, mà việc buôn bán ở trong xứ, và đường trí-thức của nhân dân, vì với Nam-kỳ tuy vẫn còn kém, mà so với cái tình-hình trong xứ từ cuối thế-kỷ thứ mười chín giờ về trước, thật cũng có cải quan hơn nhiều. Duy ở xứ Trung-kỳ, thì sự kinh-lý có chậm hơn mọi nơi, tuy ở phía nam, đường xe lửa từ Nha-trang nối với Nam-kỳ, thì có đã lâu, nhưng chỉ được một quãng ngắn ngắn mà thôi, ở phía bắc giao thông với Bắc-kỳ, thì con đường Hà-nội Bến-thủy, xe lửa mới bắt đầu chạy về khoảng năm 1905; ở giữa tuy đã có con đường từ Đông-hà vào Tourane, nhưng ngoài chưa nối được với bắc, trong chưa nối được với nam, mà sự giao thông vẫn chưa được tiện-lợi. Xứ Trung-kỳ về sự vãng lai trở ngại, cách vận-tải khó khăn, mà nghề buôn bán vẫn chưa được phát-đạt. Lại còn các tỉnh mà chưa có đường xe lửa chạy qua, chỉ trừ ra những nơi tỉnh-lỵ, còn có người các nơi qua lại, kiến-văn có lẽ rộng rãi, còn có biết chuyện nọ chuyện kia, chớ ở các chốn thôn quê xa lánh, nhân-dân vẫn phần nhiều mắt không trông khỏi ngọn tre đầu làng, tai chẳng được nghe chuyện gì ở trong nước, vẫn cứ ngu xuẩn hủ-lậu, chẳng khác gì đời cổ sơ. Nước Nam ở dưới quyền bảo hộ của nước Pháp, đã gần năm mươi năm, ở trong nước có cái phong-trào cải cách đã mười mấy năm, mà ở xứ Trung-kỳ của vẫn nghèo, dân vẫn ngu, so với Nam-kỳ và Bắc-kỳ thật là thua kém. Bà, hễ năm nữa, đường xe lửa từ Bến-thủy đến Đông-hà đã xong, thì con đường từ Tourane chạy vào phía nam, chính-phủ tất cũng không tiếc công-lao, không nề tổn phí tất cũng lưu-tâm trù liệu mà bắt đầu sửa sang ngay, lại độ mấy năm nữa, thì con đường ấy lại có thể mong được hoàn thành, tính từ bây giờ giờ đi thấu thắt mươi mười lăm năm nữa, thì suốt cả xứ Trung-kỳ nơi nào cũng được trông thấy khói xe lửa, cũng được nghe thấy còi xe lửa, trong thì suốt vào đến Nam-kỳ, ngoài thì suốt ra đến Bắc-kỳ, sự vãng-lai thật là thông đồng tiện lợi, đường thực-nghiệp cũng mau được thịnh đạt, đường trí-thức cũng mau được khai-thông, đủ theo đuổi mọi sự khác ở trên con đường tiến-hóa, đó là một việc ta có thể trông cậy vào cái kế-hoạch khôn khéo của chính phủ mà đoán trước được vậy.

H. T. B.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 19 Mars 1926

Tại nghị viện nước Pháp

Sau khi tòa nội-các tuyên bố chương-trình, thì theo như lời xin của M. Briand thứ dân nghị-viện quyết nghị chỉ bàn các lời chất vấn về các viên chức trong tòa nội-các thôi.

M. Ybarnégaray trách M. Briand không lập một tòa nội-các liên hợp cả các đảng.

M. Briand có đáp lại rằng M. Malvy trước đã bị oan về một việc sau lắm, mà việc ấy nhân dân đều được công nhận rồi. Ông trách hữu-đảng chỉ khăng khăng một bề phản kháng mà thôi.

M. Malvy phản đối các điều ông bị kháng cáo và có nói tất cả các nhà cộng-hòa có tin nhiệm ông thì ông mới có thể mưu việc được, nhược bằng không thì ông không dám lưu trách nhiệm nữa. Lúc ông về chỗ, nghị-viện rất nao động, ông ngất người đi. Đến sau nghị-viện lại họp, M. Fabry có nói ở giữa rằng M. Malvy không có làm điều gì phản quốc, song ông cũng tỏ ý không bằng lòng về việc ông Malvy chủ trương bộ nội-vụ.

Sau M. Briand lại phân trần mọi lẽ làm sao ông đã cử M. Malvy chấp trong một bộ trong tòa nội-các. Thứ dân nghị-viện có bỏ 341 về đối với 65 về y theo lời mời khuyên của M. Caza sẽ như sau này: « Thứ dân nghị-viện phản đối những cách của các đảng phản-động vu thông cho các nhà cộng hòa, quyết chỉ thi hành một cái chính-sách của binh, hòa hiếu về đường quốc-tế, công bằng về đường tài chính và cải-lương về đường tài-chính, tỏ lòng tín nhiệm tòa nội-các để giúp trả tình việc ngoại giao, sẽ chỉ thu, và thi-hành các việc cải-lương về binh gia, và các bản luật về sự bảo hiểm, mà bấy nay quốc dân rất là mong đợi. Vậy nghị-viện quyết nghị bàn đến các khoản trong chương-trình ». Trước khi nghị viện bỏ về quyết nghị khoản ấy M. Briand có xướng cái vấn đề in-tem.

Trong khi nghị-viện nghỉ, chánh đoàn xã hội quyết nghị bỏ về ung thuận không lấy, để tỏ tình thân-ái với M. Malvy. Song chánh đoàn lại giữ quyền tự do hành động đối với tòa nội các, nhất là về cái cách của tòa nội-các giải quyết cái vấn đề tài chính.

M. Malvy bị ngất, là vì cảm-xúc nhiều quá, và vì ông đã phải hết sức cố gắng để nén việc nào đứng ở nghị-viện luôn trong bốn mươi phút đồng hồ. Ông sẽ phải nghỉ dưỡng sức vài ngày.

Tại cuộc hội nghị của chánh-đoàn sắp tiến có một cuộc tranh biện kịch liệt về việc hội kiến giữa ông Sarraut định khuyên người trong đảng thôi không ủng hộ về nhượng cho những người theo chủ nghĩa cộng sản tại hai thứ hai ở Paris. MM. André Nozo, Emile Borel và Franklin Bouillon phản kháng việc ấy, cho là trái với thể lệ của bầu đảng. Chánh-đoàn còn hoãn chưa quyết nghị làm sao.

Việc nước Nga

Số thi-thu về năm 1925—1926 cộng là 4 nghìn triệu roubles-or. Trong số ấy 636 triệu về số chi-thu bộ chiến-tranh.

Việc nước Ý

Ở đảo Castellorizzo có động đất. Một người chết, và ba người bị thương. Sáu chục cái nhà bị hủy hoại. Nhiều nhà bị tổn hại.

Việc nước Anh

Tuy mấy đích công ngày thứ hai đã trở lại làm việc. Hội liên hiệp các công xưởng đã thôi không đóng cửa xưởng nữa.

Việc nước Đức

Sau khi hội-đồng các quan thượng hạ nghị, MM. Luther, và Stresemann có tuyên ngôn rằng các ông một lòng thi-hành cái chánh sách Locarno.

Việc nước Nhật-bản

Các hội chế giấy định năm nay không giảm sự làm giấy, nhưng sẽ đem xuất-cảng số giấy còn thừa, nhất là đem đi Trung-hoa, Ấn-độ, và các đảo Thái-bình-dương.

Quan thượng-thư bộ tài chánh định sửa đổi lại cái thể lệ các nhà ngân hàng.

(Iadopacifi)

Việc Trung-hoa

Ngày 17 Mars

Đoàn-kỳ-Thụy chủ-trương cuộc hòa

Đoàn-kỳ-Thụy vài tuần nay bất xác đứng ra chủ-trương cuộc hòa, có phải các đại-biểu đến thương thuyết với Trương-tác-Lâm, Ngô-bội-Phu và Phùng-ngọc-Tường. Phùng thì tỏ ý bằng lòng Trương tuỳ còn do dự, chỉ có Ngô là cự tuyệt, vì Ngô bấy lâu vẫn ghét Đoàn cho là Đoàn mượn cuộc hòa để giữ mãi cái địa vị chấp chính mà thôi.

Tàu binh Nhật bản vào pháo-đài Đại-cô

Nước Nhật đương kháng nghị về việc Quốc-dân quân bắn tàu binh Nhật, thì hôm vừa rồi lại xảy ra việc tàu binh Nhật bắn vào pháo đài Đại-cô, Quốc-dân quân lại đứng ra kháng nghị. Hôm xảy ra việc đó, hai bên đều phái một người cầm cờ và nhiều người bị thương.

Về việc sứ-đoàn yêu-cầu Quốc dân-quân phải bỏ hết những thủy lôi đặt ở cửa Đại-cô, cho tàu các nước được đi lại thông đồng thì Quốc-dân-quân cũng yêu-cầu lại ba điều sau này: Một là công sứ đoàn phải báo Trương tác Lâm triệt hết quân hạm về, khỏi gây được đến quấy nhiễu cửa Đại-cô, hai là tàu ngoại quốc không được cho tàu binh quân mượn hiệu cờ theo vào cửa bể đó. Nếu sứ-đoàn thừa nhận ba sự yêu-cầu đó, thì cửa Đại-cô lập tức giải phóng ngay.

Quân Ngô-bội-Phu dự định vào chiếm Bắc-kinh

Sau khi quân Ngô-bội-Phu đã đánh được Hà-nam rồi, tại định ngay cái kế hoạch họp với quân Phụng-thiên chia ba đường vào đánh Bắc-kinh. Ngô Trương định rằng sau khi đánh được Bắc-kinh thì tức Sơn-hải-quan trở vào về quyền Ngô, còn quan trở ra về quyền Trương tuông trị.

Chiết-giang cũng sắp có cuộc chính biến

Tôn truyền-Phương ở Chiết-giang tổ chức cuộc liên minh năm tỉnh, tự làm chức tổng-tư-lệnh, giữ thái độ trung lập. Nàng tức như tình hình mà người ta đã xét được thì không khéo ở Chiết-giang lại có cuộc chính biến, vì đồ đảng của Tôn để lại mang Tôn ra. Nếu vậy lại có cuộc chiến-tranh to.

(Dịch báo Tàu)

Ngày 18 Mars 1926

Nhật bản với Trung-hoa

Trong tối hậu-thư của Nhật-bản gửi cho Trung-hoa về việc xảy ra ở Đại-cô yêu cầu chánh-phủ Trung-hoa, và quan chương-binh có lỗi phải tìm-tòi, trừng-phạt các người có lỗi, và bồi thường 50 000 viên cho những người bị thương, và chánh phủ Trung-hoa phải cam đoan rằng từ giờ không lấy ra những việc như thế nữa. Trong tối hậu-thư nói chánh phủ Trung-hoa không giữ các khoản ấy, thì chánh phủ Nhật-bản sẽ tự ý xử trí lấy.

Nhân dân kéo đến đình chỉ chính Đoàn-kỳ-Thụy, để phản kháng về bức tối hậu-thư của ngoại quốc. Linh vệ binh dùng súng, và gươm đánh đuổi. Số chết sát hiện còn giữ số người bị hại. Song cũng chết độ 20 người, và bị thương mất 15 người. Trong 20 người chết, có 2 người đàn bà. Các phố bị chiếm. Lại đặt lệ kiểm duyệt. Có thi-hành cũng phương sách rằng phạt rất nghiêm

(Indopacifi)

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Nhờ ông làm ơn chỉ bảo cho tôi việc sau này:

Tôi lấy vợ đã được 18 tháng nay, có sinh được đứa con 6 tháng. Khi cưới về được mấy tháng thì vợ tôi xem ra khinh bỉ bẩn nhà chồng và cả thị của cha mẹ đẻ. Ngày nào vợ tôi cũng kiếm chuyện lôi thôi, khiến cho gia đình rất nỗi bối rối. Nàng biết rằng thế tôi phải xin để (tiếng Trung-kỳ, nghĩa là bỏ) thì nàng dọa đòi hết tiền bạc đem về và lại dọa lấy cả đứa con đi nữa, mà thiệt sự tôi nàng không có chi mang về nhà chồng hết.

Như vậy quan có thể bắt tôi phải trả tiền cho nàng không? Nàng có pháp lệ gì làm đơm con đi không?

LỜI ĐÁP. — Những điều làm ra trong khi lấy nhau là của chồng cả, nếu lỡ đi thì người chồng không phải trả phần nào cả, người vợ chỉ được đem từ quần đồ vật, đồ nữ trang của mình cùng là tiền hồi môn đi mà thôi. Vậy nếu người vợ có đem tiền hồi môn khi về nhà chồng thì phải có giấy làm chứng có mới được.

Còn việc giao con cho người chồng hay vợ thì khi thỏa thuận sẽ định. Cứ lý ra thì trong hai người, người nào nuôi nấng dạy dỗ được tử tế làm giao cho. Nếu đứa con lấy mới 6 tháng thì chắc tòa sẽ giao cho người vợ, vì là nó còn phải bú, phải có dân bà săn sóc đến luôn.

Nếu thật người vợ lấy đối với bổn chồng không có phép tắc, thì tòa sẽ cho chồng đề ra mà người vợ phải thua kiện. Vì theo như luật Gia long điều 168 người vợ mà bất kính với bổn chồng là phạm một điều trong luật thất xuất.

Ph. h-L.

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE

aux examens franco-annamites

của M. L. HOULLIER

Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn riêng cho học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán

Giá mỗi quyển . . . . 0 $ 30
Tiền cước mỗi quyển . 0 , 12

Ai ở xa xin viết thư về cho
ông BUI-XUÂN-THÀNH
61 — 63, Rue du Coton — Hanoi

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 20 độ
15 giờ 20 độ

Giá thóc gạo

Gạo hạng nhất, một tạ		11 $ 20
nhì,	—	10 50
ba;	—	9 50
Thóc hạng nhất;	—	6 40
Ngô	—	6 40

Giá bạc. — Kể từ ngày 22 Mars 1926 giá bạc ở kho Nhà-nước định là 16 f. 35

Tỷ giá quốc-tế.

Ngày 16 Mars 1926

3 %.	hoàn dần	63 f 50
3 1/2 %.	hoàn dần	»
4 %.	vĩnh viễn 1917	46 f 65
4 %.	» 1918	46 f. 67
5 %.	» 1920	65 f 00
5 %.	hoàn dần 1920	74 f. 95
4 %.	1925	91 f 00

Ngày 20 Mars 1926

3 %.	vĩnh viễn	47 f. 20
5 %.	1915-1916	56 f. 50

Tin đường sá. — Vì sở Trị thủy đương tu bổ lại khúc đê sông Hồng-hà, cho nên từ nay đến ngày 1er Juillet, các xe ô-tô không đi lại được ở khúc đê bên tả-ngạn sông Hồng hà, về địa phận tỉnh Phúc-yên (từ chỗ Đại-Đà (gần Trâu) về ngã Bắc-ninh trở đi.

Trận bão đêm 17 dạng ngày 18 mars làm rất thiệt hại cho các cầu ở đường hàng tỉnh số 23 là đường đi Chiêm-hóa (Tuyên-quang). Cái cầu ở k lomè re 31 gần chỗ đường Tuyên-quang đi Hà-giang cũng bị hư nỗ. Hiện nay đang kịp chữa lại. Bao giờ đi lại được thì sẽ báo cho công chúng biết.

* * *

Quan Công-sứ Phúc-yên có báo tin rằng vì phải sửa lại cái cầu Baphúc, tại con đường thuộc địa số 3 (Thái-nguyên) bắt đầu làm từ hôm nay 22 mars, nên con đường ấy khó đi lại lắm.

Quan Toàn-quyền tiếp ông nghị trưởng Bắc-kỳ và ông phó trưởng hội Ái-hữu cho viên-chức phủ Toàn-quyền.— Ngày thứ năm vừa rồi, quan Toàn-quyền có tiếp ông nghị-trưởng hội Ái hữu các viên chức tòng sự tại phủ Toàn-quyền đến thay mặt các anh em để cảm ơn ngài về tấm lòng quảng-đại ngài đã cho người bản-xứ vào các ngạch Pháp.

Đoạn rồi ngài lại tiếp hội đồng trị sự của Ái-hữu cựu viên-chức phủ Toàn-quyền.— Ngày thứ sáu vừa rồi, Soa đưa đến để tỏ cùng quan Toàn-quyền tấm lòng ái-nghĩa của dân Annam về sự cải sách lấy để vang động cả kẻ ấp trong đế-quốc Annam.

Quan Toàn quyền cảm ơn các ông và quyết cho ai nấy cũng đều rằng chánh-phủ Pháp và vị đại biểu của Chánh-phủ Pháp vẫn đem-đến về nước sự cần dùng và điều sở nguyện của nhân dân.

Toàn quyền-phủ lại cho

Hội Khai trí đãi tiệc quan Toàn-quyền. — Đến ngày chủ nhật 28 Mars hồi 7 giờ rưỡi tối, hội-đồng quản trị hội Khai-trí sẽ làm tiệc Annam đãi quan Toàn-quyền Varenne và quí phu-nhân tại nhà hội quán.

Hội đồng Bảo-hộ. — Trong tuần lễ này, hội đồng bảo-hộ sẽ họp, do quan Tổng sứ Robin chủ tọa. Trong kỳ hội-đồng này sẽ xét nhà đơn xin khẩn thổ, đơn xin tăng tiền nước và nhiều bản dự-định về các việc; mà Hội-đồng chưa duyệt y.

Nếu đến khi họp hội đồng mà bản dự-định về thể-lệ đem thi hành việc trước-bạ điền-thổ xong, thì sẽ đem ra Hội-đồng Bảo-hộ xét một lần.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng cho Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Phòng Thương-mại. — Chiều hôm nay thứ hai 22 mars, hồi 5 giờ, quan Thống-sứ Robin đến chủ tọa việc bầu hội-đồng trị-sự cho phòng thương-mại mới.

Việc ông Huyện Lê-Đình. — Về việc M. Lê-Đình tri-huyện ở Phù-lương (Thái-nguyên) bị kiện là đi nhà của một người dân trong hạt tên là Nguyễn-văn-Sinh mất cái vé kỷ niệm trận vong chiến sỹ ở tháng 5.00 đồng thì chiều hôm thứ bảy, tòa Thương-thẩm sau khi hỏi xong nguyên bị và chứng cả và nghe lời luật sư bên bị rồi, hoãn đến ngày mồng một tháng tư tây mới tuyên án.

Tòa án Đại hình. - Hôm nay tòa án Đại-hình xử việc như sau này

Ngày 25 tháng 5 năm 1925, vào hồi 2 giờ chiều Albert Jean 16 tuổi (là con Albert Paul) chủ đồn ở Bản Quyong tỉnh Tuyên quang (mà mẹ là người An-nam) thấy một người tên là Hà-v-Trâu, đi ở đường trước cửa nhà thì lấy súng ra bắn phải hai phát. Có mấy đứa chăn trâu thấy người ấy ngồi xổm ở đường máu chảy lênh láng, vì đạn trúng vào đùi bên trái đứt mạch máu mà Albert Jean cầm súng thì đứng gần người ấy và cả Albert Paul là bố cũng chạy đến xem, rồi sai hai người điền tới khiêng người bị đạn vào đặt ở hiên nhà. Lúc bấy giờ người bị đạn đau quá đương kêu thì Albert Jean lại lấy một cái gậy to và quần dành mãi vào mồm gẫy mất mấy cái răng. Người ấy không kêu nữa, được một lúc thì chết.

Albert Paul muốn giữ cái án-mạng ấy cho khỏi lộ ra ngoài thì đợi lúc lặng mặt giới sai tên Lục-v-Thuận tức Tâm, tức Trâm Vơ và tên Lục-v-Thân tức Trâm là đi tối đem xác người bị chôn giấu ở trong đồn-điền, rồi lại sai ném những quần áo mũ ủy nẹng sống lâm cho mất tích và cấm hẳn không người trong đồn-điền không được nói gì đến nữa. Lại đợi hễ ai nói lộ ra ngoài thì giết chết. Trong năm 1926 Albert Paul cũng đã dùng cách ấy mà giấu biệt được việc án mạng một đứa bé cũng do con mình hãm chết. Mà việc án-mạng đứa bé ấy nó dữ không lộ ra là vì có ký-định chế đẩy và lấp liếm đi cho.

Sau người nhà người bị hại là Hà-văn-Tuyên mãi không thấy về, mới đi đi tìm, đã lần tìm tức biết rõ chuyện, rồi đến đầm 30 hay 31 tháng 5 tây Fy, Albert Paul lại sai lính điền tất khóa và Lý-v-Thai, Lý-v-Phu và Mưu-v-Minh đào cái xác người bị hại ấy lên đem chôn chỗ khác ra cách chỗ độ 250 thước tây. Lại đến hôm 7 tháng 6 tây thì sai lính tên Lý-v-Thai, Lý-v-Phu, Mưu-v-Minh và một tên nữa là tên Nhất hãy còn trẫn chưa bắt được, lại đào cả thi người bị hại ấy lên đem chôn chỗ khác nữa xa hơn độ 250 thước tây để cho người nhà không tìm thấy.

Về sau việc đã phát giác ra thì Albert Jean mới chịu chỉ chỗ để cho thi lên, khi đào lên để khám nghiệm thì đã thối đến một nửa rồi. Tuy vậy hôm 10 tháng 6 tây thầy thuốc mới đi thi ra khám nghiệm cũng biết được bị đạn bắn thủng đùi đứt mạch máu và bị đánh gẫy 3 cái răng ở hàm dưới, 2 cái răng cửa và một cái răng nanh, và biết ngay là vết thương ở cái đó thì chết ngay được vì máu chảy nhiều quá.

Xét hỏi thì không thể nào biết định là vì tội gì mà Albert Jean bắn chết người ấy. Albert Jean cãi rằng thấy người đi qua địa phận đồn điền, có hỏi thì người ấy trả giận lấy súng chạy bắn; sau thấy bỏ đi lâu chạy ra cứu thì người ấy đã chạy, bấy giờ Albert Jean mới vô lấy súng ngắm vào người bắn ấy không may bị trọng thương chết, chứ không cố ý bắn chết. Hỏi thì Albert Paul cũng khai tựa như lời của con.

Nhưng xét ra lời khai đó tội chết không đáng sự thực, vì có đời thuở nào người Annam ở vùng ấy xưa nay vẫn biết Albert Jean là người có tính hung tợn mà cũng phải khiếp sợ mà lại dám đứng gần bắn lại.

Và lại những lời khai của những tên can phạm không đúng với lời khai của chứng.

Albert Jean xưa nay vẫn có thói hay bắt những người Annam đi lại giáp nhà ở, hỏi cần vặn, có xem tờ thuế thân và bắt phải nói việc gì mà đem đi qua địa phận đồn điền. Như thế thì có 5 người ấy đi qua ở ngoài đường thấy Albert Jean bỏ không rủ lời cứ đi thẳng nên Albert Jean giơ súng ra bắn là vì trong năm 1923 cũng vì cớ đó mà đã bắn chết đứa trẻ.

Tiền cước xe lửa. — « *Đông-pháp Quan-báo* » kỳ ngày 17 mars 1926 vừa rồi, có đăng đạo nghị-định của quan Toàn-quyền về việc sửa lại mấy khoản về tiền cước xe-lửa đường nhà-nước. Cứ như bản nghị định ấy thì nay giá tiền cước xe lửa đường nhà-nước định như sau này :

Mỗi hành khách đi mỗi kilomètres :

Hạng	nhất	0$06
—	nhì	0.04
—	ba	0.02
—	tư	0.008

Về khứ hồi mỗi hành-khách đi mỗi km. định như sau này :

Hạng	nhất	0$075
—	nhì	0.055
—	ba	0.032

Về khứ-hồi được dùng đến bao nhiêu ngày sau này là cùng.

Giá xe 100 km được dùng trong		5	ngày
»	200	—	6	—
»	300	—	7	—
»	400	—	8	—
»	500	—	9	—
»	600	—	10	—

Hạn trả này là tính cả ngày hết đến đi và không tính ngày hội tết và chủ-nhật.

Nhà ở phố hàng Gai, số 78, Hanoi, muốn bán — Hỏi ở đấy.
5.601

Hoa Đào Trước Gió

(NAM-TRUNG TỈNH NỮ-LANG)

(Nghĩa-hiệp tiểu-thuyết)

Sách dày hơn 300 trang. Giá bán 0$65. Cước phí 0$20. Mua buôn trừ 15 phần. Thư và Mandat xin gởi cho :

M. BÙI-XUÂN-HỌC

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi.

5.556

Bằng Sơ học yếu lược. — Ông đốc các trường Pháp Việt khu Bắc Hanoi bảo cho rằng những học-sinh đã đỗ bằng Sơ-học yếu-lược (Certificat d'études élémentaires indigènes) năm 1925 thì từ nay hôm nay trở đi có thể lại phòng giấy ở đường bờ sông (Quai Clémenceau) số 60, mà lĩnh về và nhớ khi đến lấy bằng thì mang cả giấy căn-cước lại.

Các ông đốc trường tư thục thì nên lĩnh cả cho học-trò mình làm một lần.

Các chợ trâu bò. — Các chợ sau này được buôn bán trâu bò :

Chợ Sơn-tây (Sontay), Phương-lâm, Kẻ-sơn, thuộc tỉnh Hòa-bình ; chợ Kẻ-sát, Nam sách (Gia-lộc), Ninh-giang, Thanh-miện, Tứ kỳ, thuộc tỉnh Hải-dương, chợ Phố-lu : Cốc lếu, Chapa, thuộc tỉnh Laokay.

Ngạch học chính. — M. Lê-tất-Cẩn, có bằng Sơ-học Pháp-Việt, được bổ giáo-học thi sai tập sự.

M. Nguyễn-tiến-Hoàng, có bằng Sơ-học Pháp-Việt, được bổ làm phụ-biện ngụyết bằng 22 $50.

M. Nguyễn-Đình, có bằng Sơ-học Pháp-Việt, được bổ giáo-học thi sai tập sự.

M. Faggianelli, giáo-học thượng hạng ngoại hạng, được nghỉ phép 6 tháng.

Mme Thuillier, giáo-học hạng nhất bậc sơ-học, tại trường hàng Cót, Hà-nội, nay đổi làm đốc học tại trường Hongay thay Mlle Hau in sắp về Pháp.

Muốn bán vỉ dì xa một cái xe ô-tô hiệu Mathis, 8/10 mã-lực, bốn chỗ ngồi, mới đi it, còn mới, đáng trước đăng sau đều có móc để cho khỏi sóc. Bánh sơ-cua mới. Nhiều đồ phụ-tùng. Bán 850 đồng. Hỏi tại số nhà 53, phố Maréchal Joffre, Hanoi.

5592

CÁC RẠP CHỚP BÓNG

Kính cáo các ông chủ rạp chớp bóng và các nhà chiếu ảnh đương các nơi biết rằng, ở nhà chớp bóng « Cinéma Tonkinois » 13, phố hàng Quạt, Hà-nội, có bán và có cho thuê chương trình rất đẹp, rất hay giá rất phải chăng

Muốn hỏi thêm điều gì xin viết thư đến.

3020

Đá bóng thi. — Chiều hôm qua ở vườn cỏ trong thành từ 3 giờ có cuộc đá bóng thi (đá hai) do hội E lair và Edep tranh đấu. Người ta bai hội này hôm chủ nhật 20 tháng 3 đến với nhau rồi, đã thành kết quả rồi, song bên E. lair lại đến cầu với hội liên hợp đá bóng (in'erclub) thế nào, lại được đá lại. Vì lẽ gì mà yên cầu đá lại thì bọn ai đi xem bóng đá cũng đã mục kích biết rõ. Song cứ như thiển ý của ký giả đây thì đối bên cũng là hội ta mà nay một bên cầu cạnh một việc như thế tưởng cũng là dễ xử vậy. Vì rao, vì là truyền việt xương mà xem ra chức có gì. Thật thế, cuộc đá hôm qua đối bên rất là hăng hái, nhưng thân ôi, hăng hái lắm, hăng hái hậy, hăng hái định hại nhau, chứ có phải hăng hái thi khéo đâu. Đương cuộc thì có vài ông hội viên bị trọng thương : tan cuộc thì không bên nào thắng bên nào (!).

Khá kể ra một bên khéo cầu việc, một bên khéo xử việc.

Trung-Bình lại cáo.

HIỆU BÁO-CHẾ

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

NÊN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở BÀY

3022

Tòa án Trừng trị. — Sáng hôm nay tòa án Trừng-trị xử những việc sau này :

Người làm công bất lương. — Ngày tháng 6 năng tây vừa rồi có một người buôn bán hàng cách ở phố hàng Gai đến hiệu Tự-ký in 10.000 tờ cáo bạch và 100 tờ yết thị đem hàng, thì Trần-đình-Nhân (làm công coi về việc vào sổ và gửi hàng hóa cho hiệu ấy) bèn vào sổ đúng như thế, nhưng lại bảo in tăng lên 30 000 tờ cáo bạch và 200 tờ yết-thị. Lại một người khác khoán đến hiệu ấy đặt in 6000 cái vé thì Trần-đình-Nhân vào sổ có 4000 cái vé, nhưng bảo in tăng lên 8000 cái rồi giao cho Ng-văn-Cương tức Cra (là người làm công cho hiệu ấy vẫn chạy giấy và vừa đem trả những hàng đặt) đem trả thu tiền về. Xét ra thì Trần-đình-Nhân và Ng-Cương thông đồng với nhau ăn cắp của chủ mà sự ăn cắp ấy tính tới 75 đồng. Tòa phạt Trần-đình-Nhân và Ng Cương mỗi tên 2 tháng tù.

Con đỗ ăn cắp của chủ. — Lê-thị-Gia là con đỗ ở với Mme Trần-thị-An mới được mấy hôm thì ăn cắp của chủ mất một cái ống vòi bạc và một đôi hoa tai vàng đáng giá 24 đồng rồi trốn đi. Tòa phạt Lê-thị Gia 6 tháng tù.

Lừa đảo. — Nguyễn-văn Giao là cu-li xe có thuê một cái xe cho người tên là Trần-đình-Dần rồi kéo được đồng nào đem tiêu cả đồng ấy. Đến lúc không có tiền nộp thuế xát xe bỏ ở đường lấy hết cả mười sáu đồng đá bỏ ra (intérêts) thế nào, lại được đá lại. Vì lẽ gì mà yên cầu đá lại thì bọn ai đi xem bóng đá cũng đã mục kích biết rõ. Song cứ như thiển ý của ký giả đây thì đối bên cũng là hội ta mà nay một bên cầu cạnh một việc như thế tưởng cũng là dễ xử vậy. Vì rao, vì là truyền việt xương mà xem ra chức có gì. Thật thế, cuộc đá hôm qua đối bên rất là hăng hái, nhưng thân ôi, hăng hái lắm, hăng hái hậy, hăng hái định hại nhau, chứ có phải hăng hái thì khéo đâu. Đương cuộc thì có vài ông hội viên bị trọng thương : tan cuộc thì không bên nào thắng bên nào (!).

Khá kể ra một bên khéo cầu việc, một bên khéo xử việc.

Trung-Bình lại cáo.

HIỆU BÁO-CHẾ

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

NÊN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở BÀY

3022

Tòa án Trừng trị. — Sáng hôm nay tòa án Trừng-trị xử những việc sau này :

Người làm công bất lương. — Ngày tháng 6 năng tây vừa rồi có một người buôn bán hàng cách ở phố hàng Gai đến hiệu Tự-ký in 10.000 tờ cáo bạch và 100 tờ yết thị đem hàng, thì Trần-đình-Nhân (làm công coi về việc vào sổ và gửi hàng hóa cho hiệu ấy) bèn vào sổ đúng như thế, nhưng lại bảo in tăng lên 30 000 tờ cáo bạch và 200 tờ yết-thị. Lại một người khác khoán đến hiệu ấy đặt in 6000 cái vé thì Trần-đình-Nhân vào sổ có 4000 cái vé, nhưng bảo in tăng lên 8000 cái rồi giao cho Ng-văn-Cương tức Cra (là người làm công cho hiệu ấy vẫn chạy giấy và vừa đem trả những hàng đặt) đem trả thu tiền về. Xét ra thì Trần-đình-Nhân và Ng-Cương thông đồng với nhau ăn cắp của chủ mà sự ăn cắp ấy tính tới 75 đồng. Tòa phạt Trần-đình-Nhân và Ng Cương mỗi tên 2 tháng tù.

Con đỗ ăn cắp của chủ. — Lê-thị-Gia là con đỗ ở với Mme Trần-thị-An mới được mấy hôm thì ăn cắp của chủ mất một cái ống vòi bạc và một đôi hoa tai vàng đáng giá 24 đồng rồi trốn đi. Tòa phạt Lê-thị Gia 6 tháng tù.

Lừa đảo. — Nguyễn-văn Giao là cu-li xe có thuê một cái xe cho người tên là Trần-đình-Dần rồi kéo được đồng nào đem tiêu cả đồng ấy. Đến lúc không có tiền nộp thuế xát xe bỏ ở đường lấy hết cả mười sáu đồng đá bỏ ra (intérêts) thế nào, lại được đá lại. Vì lẽ gì mà yên cầu đá lại thì bọn ai đi xem bóng đá cũng đã mục kích biết rõ. Song cứ như thiển ý của ký giả đây thì đối bên cũng là hội ta mà nay một bên cầu cạnh một việc như thế tưởng cũng là dễ xử vậy. Vì rao, vì là truyền việt xương mà xem ra chức có gì. Thật thế, cuộc đá hôm qua đối bên rất là hăng hái, nhưng thân ôi, hăng hái lắm, hăng hái hậy, hăng hái định hại nhau, chứ có phải hăng hái thì khéo đâu. Đương cuộc thì có vài ông hội viên bị trọng thương : tan cuộc thì không bên nào thắng bên nào (!).

Khá kể ra một bên khéo cầu việc, một bên khéo xử việc.

Trung-Bình lại cáo.

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI :

QUYỂN THỨ **NHẤT** VÀ QUYỂN THỨ **NHÌ**

« NHỮNG KẺ KHỐN NẠN »

(LES MISÉRABLES)

Soạn giả : Victor Hugo

Dịch giả : Nguyễn-văn-Vĩnh

VĂN PHÁP VÀ VĂN QUỐC-NGỮ ĐỐI NHAU

GIÁ BÁN : Quyển thứ nhất, mỗi quyển . . . . . 0$60

— nhì, — 0.40

Tiền cước gửi Recommandé mỗi quyển 0.20

Lại mất trộm giây điện thoại. — Theo giấy ủy quyền của quan Đốc-thẩm Hanoi sẽ một thám tử cho xét về hai việc mất trộm dây điện thoại ở đường Hanoi xuống Hải-phong và Hanoi đi Sơn tây.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Cuộc đua ngựa. — Bến chủ nhật 28 mars này hồi 14 giờ 30 tại Hải-phòng sẽ có cuộc đua ngựa là lần thứ mười hai trong vụ năm nay.

HÀ-ĐÔNG

Một thứ pháo mới của người mình. — Hôm thứ bảy vừa rồi quan Sứ Hà-đông và quan Thiếu về làng Hạ-thái thuộc huyện Thanh-trì để xem việc người làng ấy mới chế được một thứ pháo đẹp rất lạ. Pháo không phải đốt, đập nổ to, có khói thơm, tan xác không nguy hiểm. Hai người khen ngợi, nhân tiện xét đến việc cải-lương, và chỉ giáo cho dân làng những lẽ lợi hại đến quá 11 giờ trưa mới ra về.

Quan huyện sở tại và thân hào làng ấy nghênh tiếp hai ngài một cách rất long trọng.

HƯNG YÊN

Cái nạn ô-tô. — Ngày 15 mars hồi quá một giờ trưa cái xe ô-tô chở hành-khách của hiệu Bình-Bưởi ở Hanoi xuống Hưng-yên khi đến cầu Trương xe đỗ lại một chốc, rồi chạy về tỉnh. Xe mới mở được độ năm bảy mươi thước tây, thì đã phải một người đàn ông tên là Đặng-văn-Loát ở xã cổ-bi bị thương nặng ở trái đường chết ngay lập tức. Cô lái hoặc của cho người làm chứng, thì tại đương đi bên tay phải chạy sang bên tay trái. Trong khi chạy gặp hãy mất khẩn, vừa quay lại nhìn, ô-tô nếp đến không hãm kịp, liền đỗ phải. Nhưng cứ quan có trách nhiệm cũng đến xét xem tại lỗi đâu mới được.

PHÚ-LÝ

Á tiền. — Bản-quán được tin rằng cụ Nguyễn-thị-Doãn, thân mẫu ông Nguyễn-hữu Quí giáo-học trường Pháp-Việt Phú-lý, mới thọ chung ở quê xã làng Hội-khê, huyện Duyên-hà, tỉnh Thái-bình, ngày mồng 3 tháng 2 ta, năm nay cụ hưởng thọ vừa 86 tuổi.

Vậy xin có lời kính viếng cụ, và chia buồn với quí quyến.

HONGAY

Cũng là vị nghĩa. — Vì dân phu ở mỏ Hongay bấy lâu vẫn ta thán về nỗi bị tên Mai là mật thám riêng của ông chủ. Bấy giờ tên Mai đương đứng ở trên thềm, thấy vậy tức tối liền sấn lại đánh M. Chợs. May có dân phu đứng chạy ngoài chạy vào hành vực, nên tên Mai phải trốn chạy M. Chợs đã có làm đơn kiện tên Mai và bốn người Tây mượn tiếng can không nên tóe bép rồi về đem nguồng lung mình để cho tên Mai đánh. Chưa rõ việc này sẽ xét xử ra sao ?

L. lai cáo

SỐ 61

Nam-Tông Phi-Long

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

... Nay Sở tướng-công đã về suối vàng, ta cũng chẳng thiết sống ở trần đời làm chi nữa ! Các người nên cứ theo lời chiêu-minh, cất lấy trần-thi ta về táng thiên-tử.

Nói xong, tức thì cầm lấy cái thuốc độc để uống. *Sát-vinh* đưa mắt nhìn *Vương tuấn* và *Sử-ngạn siêu*. *Sử-ngạn siêu* hiểu ý, vội-vàng giằng lấy chén thuốc độc, đổ lấy xuống đất, khi độc bốc lên, cô ấy ai cũng đều tấm tắc khen. *Vương-tuấn* bèn ngay lấy *Mạnh nghiệp* bắt giam vào ngục.

Quách-ngạn uy nói :

— Các ngươi bắt giam thần ấy vì không cự chiếu-minh, thế thì định đã ta vào tội nào ?

Bọn *Sát-vinh* đều trả lời rằng :

— Thần tội lẽ ra còn nhỏ tuổi, việc này tất là bởi mưu-kế của yêu-thần, anh em chúng tôi xin một lòng tha ngài cất quân tiến kíp, quyết bắt cho được kẻ đã khởi ý chiêu-dụ đem về trong nước.

Quách-ngạn uy nói :

— Tội ta cũng chưa đến nỗi chết, nếu làm như thế thì ma sau thiên-hạ sẽ cho ta là một đứa phản-thần. Chi bằng ta theo sứ-giả về triều để giải tỏ oan-tình. Chẳng rõ sự lẽ ngờ có thông ra thì ta cũng được cùng Sở tướng-công cùng hội tiếng thế nào ?

Cứ thế thì quân-lã *Ngụy nhân-phẩm* nói :

— Tướng-công là một bậc trọng-thần trong nước, công danh hiển-hách, vậy lại trong tay đang giữ binh-quyền, hãy cứ một nơi phiên-trấn mà xây. Ngày nay bỏ đây gian-thần đem nộp, để đến nỗi không giết tỏ oan-tình được. Thôi thế như vậy, ta cứ đánh ngay ra đi đợi chết hay sao.

Chưa phỏi quân-lã là *Triệu tu kỳ* cũng nói :

— Xin tướng-công cứ thuận theo lòng người có cất quân tiến Kinh. Ngày nay thời là một cái cơ-hội tốt của trời cho, ta chớ nên bỏ mất.

Quách ngạn uy nói :

— Ngày nay các nơi phiên-trấn, đều có trọng binh đóng giữ, khu khu một ải đất này, ta sợ khó lòng mà thành-sự được.

Sát-vinh nói khuyên mà rằng :

— Tướng-công ở nơi *Ngụy-phả* này, cũng đã lâu ngày. Lương-thực đã đứng trong mấy năm, quân ta tinh-nhuệ hễ bảo mấy vạn, Nếu cứ nghĩa nhỏ lên thì tất đánh đâu được đấy, khác nào như người cầm cán dao sắc mà chẻ cây tre vậy, lo gì các nơi phiên-trấn kia.

Quách ngạn uy thấy các tướng đều giải bày ý kiến, bèn đốc đi mới phải cho-sự. Tháng 11, *Ngụy nhân-phẩm* cùng soạn quân-mã ra đóng. Lại *Ngụy nhân-phẩm* cùng *triệu tu kỳ* tiến-binh đi nơi *Ngụy phả*. Lấy Vương-phác làm tham-mưu. *Sử ngạn-siêu* làm tiên-phong. *Vương tuấn* làm giám-quân, *Sát-vinh* làm tiên-hậu cán-vàng còn mình thì đem đại binh đi theo sau.

Ngay ngày hôm ấy, truyền lệnh hết quân, thẳng đường tiến vào *Biện-đình*. Bấy chừng ngày thì, gặt mình kinh sợ, liền hợp các quan lại lo-liệu đề thương nghị lui binh.

Tô-phùng cát lâu rằng :

— Bệ-hạ chớ lo ngại ! Để hạ thần xin tiến-cất một người có thể phá vỡ được quân giặc.

Hán-chiêu hỏi rằng :

— Nhà ngươi có mưu kế gì ư ?

Tô-phùng cát nói :

— Chẳng hạn sẽ rõ là *Cao hành-chu*, tài đồng kiêm toàn, lại là danh tướng, thường hay dùng mưu lạ quỷ-quyệt, cuối khi ra trận, càng giỏi như thần, mấy lần đánh bại, quân giặc nhiều kẻ bàn, mấy vạn. Nếu có nghĩa gần, chúng vẫn gọi là *Cao đạo-tử*, *Cao-hoài đức*.

Cao hoài đức bước vào mà nói với thân-phụ rằng :

— Trẫm lạy thân-phụ ! Xin cho con lĩnh ấn tiên-phong !

Cao-hành chu nói :

— Ta xem con còn nhỏ với cái chức ấy đó !

Nói xong, lấy ấn phong cho *Cao hoài-đức* lĩnh chánh tiên-phong và người con thứ là *Cao hoài lượng* làm phó tiên-phong. Lại cho *Lưu mẫu hầu* làm giám-quân.

Cao hành chu cất đặt đâu đấy rồi, đến ngày 20 tháng 11 mới cùng nhau kéo đi. Khi đến *Biện-đình*, thì quân *Ngụy* đã đến *Hoài-châu*, quan trấn thủ ở đấy, tên gọi *Tông diên đe*, mở cửa thành ra đầu hàng. *Quách-ngạn-uy* bèn quân vào trong thành, phát tán công-khố, khao-thưởng cho các tướng-sĩ.

Bỗng khi nghe tin *Cao-hành chu* đem quân đi đánh, *Quách ngạn-uy* mới bảo các tướng rằng :

— Các người muốn báo toàn phúquí thì xin cứ theo lời chiếu-mệnh trước mà lấy thổ-sản ở đem về đừng nộp, ta tiến hiến về chầu sau, cũng không bội-hiện phát nào.

Các tướng đều tạ nước mắt khóc mà thưa rằng :

— Tướng-công có phụ chi triều-đình, cũ ắng quan tiên-đình phụ tướng-công đề mà thôi. Chúng tôi xin liều chết mà giúp tướng-công, đầu *Cao hành-chu* cũng không đáng sợ.

Bỗng có tin báo rằng quân *Hán* đã đến thành trì ta thế đã lập khai-chiến. *Quách ngạn-uy* liền nghênh lại hỏi các tướng rằng :

— Bây giờ ai đem ra trận trước ?

Sử-ngạn siêu và *Vương tuấn* đồng đẩy thưa rằng :

— Hai chúng tôi xin thề ra đánh trước một trận xem sao.

Quách ngạn-uy liền chắp ba vạn quân giao cho *Sử-ngạn-siêu* và *Vương tuấn* ra đánh. Hai người mới giáp mặt quân *Hán* quân ra phân ngoài thành, cũng đều thành trận thế.

Trong bên phong bên quân *Hán* là *Cao hoài đức*, cặp ngang ngọn giáo đứng ngựa đứng ở trước cờ, lớn tiếng mắng rằng :

— Bọn các ngươi không biết yên phận, dám tàng mưu phản. Muốn tốt thì mau mau mà rút quân về, nếu không nghe lời, khi bóng bảo tuân được tính-mệnh.

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(*Suite*)

... Méditons si nous voulons être ébouissants. Trop d'improvisation vide bêtement l'esprit. Bière qui coule n'amasse point de mousse. Mes sieurs, pas de hâte. Mélons la majesté à la ripaille ; mangeons avec recueillement ; festinons lentement. Ne nous pressons pas. Voyez le printemps ; s'il se dépêche, il est flambé, c'est-à-dire gelé. L'excès de zèle perd les pêchers et les abricotiers. L'excès de zèle tue la grâce et la joie des bons dîners. Pas de zèle, messieurs ! Grimod de la Reynière est de l'avis de Talleyrand.

Une sourde rébellion gronda dans le groupe.

Tholomyès, laisse nous tranquilles, dit Blachevelle.

— A bas le tyran ! dit Fameuil.

Bombarda, Bombance et Bamboche ! cria Listolier.

— Le dimanche existe, reprit Fameuil.

— Nous sommes sobres, ajouta Listolier.

— Tholomyès, fit Blachevelle, contemple mon calme

— Tu en es le marquis, répondit Tholomyès

Ce médiocre jeu de mots fit l'effet d'une pierre dans une mare. Le marquis de Montcalm était un royaliste alors célèbre Toutes les grenouilles se turent

Amis, s'écria Tholomyès de l'accent d'un homme qui ressaisit l'empire, remettez-vous ! Il ne faut pas que trop de stupeur accueille ce calembour tombé du ciel. Tout ce qui tombe de la corte n'est pas nécessairement digne d'enthousiasme et de respect. Le calembour est la fiente de l'esprit qui vole Le lazzi tombe n'importe où ; et l'esprit, après la ponte d'une bêtise, s'enfonce dans l'azur. Une tache blanchâtre qui s'aplatit sur le rocher n'empêche pas le condor de planer. Loin de moi l'insulte au calembour ! je l'honore dans la proportion de ses mérites ; rien de plus. Tout ce qu'il y a de plus auguste, de plus sublime et de plus charmant dans l'humanité, et peut-être hors de l'humanité, a fait des jeux de mots. Jésus Christ a fait un calembour sur saint-Pierre. Moïse sur Isaac. Eschyle sur Polynice. Cléopâtre sur Octave. Et notez que ce calembour de Cléopâtre a précédé la bataille d'Actium, et que, sans lui, personne ne se souviendrait de la ville de Toryne, nom grec qui signifie cuiller à pot. Cela concédé, je reviens à mon exhortation. Mes frères, je le répète, pas de zèle, pas de tohu-bohu, pas d'excès, même en pointes, gayetés, liesses et jeux de mots. Écoutez-moi, j'ai la prudence d'Amphiaraüs et la calvitie de César. Il faut une limite, même aux rébus. *Est modus in rebus.* Il faut une limite, même aux dîners. Vous aimez les chaussons aux pommes, mesdames, n'en abusez pas. Il faut, même en chaussons, du bon sens et de l'art La gloutonnerie châtie le glouton Gula punit Gulax. L'indigestion est chargée par le bon Dieu de faire de la morale aux estomacs. Et, retenez ceci : chacune de nos passions, même l'amour, a un estomac qu'il ne faut pas trop remplir. En toute chose il faut écrire à temps le mot *finis*, il faut se contenir, quand cela devient urgent, tirer le verrou sur son appétit, mettre au violon sa fantaisie et se mener soi-même au poste. Le sage est celui qui sait à un moment donné opérer sa propre arrestation. Ayez quelque confiance en moi. Parce que j'ai fait un peu mon droit, à ce que disent mes examens, parce que je sais la différence qu'il y a entre la question mue et la question pendante, parce que j'ai soutenu une thèse en latin sur la manière dont on donnait la torture à Rome au temps où Munatius Demens était questeur du Parricide, parce que je vais être docteur, à ce qu'il paraît, il ne s'ensuit pas de toute nécessité que je sois un imbécile. Je vous recommande la modération dans vos désirs. Vrai comme je m'appelle Félix Tholomyès, je parle bien. Heureux celui qui, lorsque l'heure a sonné, prend un parti héroïque, et abdique comme Sylla, ou Origène !

Favourite écoutait avec une attention profonde :

— Félix ! dit-elle, quel joli mot ! j'aime ce nom là. C'est en latin. Ça veut dire Prosper.

(*A suivre*)

SÁCH LUẬT

Quan phó Binh-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này :

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP
(Droit international public) giá. 2$00

2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP
(Droit international privé) giá. 2 . 00

3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ
(Droit maritime) giá. . . . . 1 . 50

4° THƯƠNG-LUẬT HỌC
(Droit commercial) giá . . . . 3 . 00
(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tỉnh ngoài)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp cả

Bán tại hàng-quán

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(*Tiếp theo*)

... Xin hãy nghĩ xem, anh em ta có nên làm cho thiên-hạ phải quáng phải lóa không ? Những câu ngẫu-hứng không nên dùng nhiều, mà cần tới khôn lại chồng. Rượu bọt chảy luôn không thành được bọt (1). Vậy thôi, các anh ơi, đừng nên hấp-tấp vội vàng. Ăn uống đừng có thừa mứa cũng nên giữ lấy thái-độ nghiêm-trang. Ngồi lặng mà nhai; khoan từ mà chén. Chẳng đi đâu mà vội. Kia xem như mùa xuân. Hễ xuân mà vội quá, thì là xuân chầy mất, nghĩa là có băng có đá. Vội vàng thì thú mất đào, ăng mất lý. Hấp-tấp quá thì bữa tiệc dầu ngon cũng mất cả ý-vị, mất cả vui-vẻ. Âu là, chúng ta đừng vội-vàng, đừng hấp-tấp, các anh ạ ! Ông *Grimod de la Reynière* cũng một ý với ông *Talleyrand* đấy, các anh ơi.

Tholomyès nói thế thì cả bọn hậm-hực. Cậu *Blachevelle* nói :

-- Anh để yên mặc chúng tôi.

Cậu *Fameuil* hô :

-- Đâu đẳng chuyện-chế quá, ta không chịu !

Cậu *Listolier* thì nói một thôi :

-- *Bombarda, Bombance, Bomboche.*

Cậu *Fameuil* lại nói :

-- Hôm nay là ngày chủ-nhựt.

Listolier rằng :

-- Chúng ta có tiết-độ lắm đấy chứ.

Blachevelle rằng :

-- Anh hãy nhìn xem tôi có điềm-đạm không ?

Tholomyès trả lời một câu nói lối, dịch ra không có nghĩa gì, mà nguyên-văn cũng không có thú-vị gì. Vậy mà câu nói lối vô vị ấy, có hiệu-quả cũng dường một hòn đá ném xuống vũng-nước. Bao nhiêu ếch nhái im cả. *Tholomyès* tự-chủ ngay được mà nhủ bạn rằng :

— Ba anh ơi, âu là chúng ta hãy yên thần lại. Cái câu em nói lối đó, chẳng qua cũng là ngẫu nhiên mà xuất khẩu, như của giời-ơi bắt được, chứ không phải chí tâm mà nghĩ ra đâu. Phàm những lời tối nói ngẫu nhiên xuất khẩu như thế, không phải là tất nhiên đáng kiện, đáng sợ. Những câu nói lối, chẳng qua cũng như con chim bay nó lả xuống mà thôi. Con chim đó là trí-khôn vậy. Cứt chim rơi xuống thì bạ đâu vào đó không có chọn chỗ. Chim là rồi chim lại bay bổng lên mây xanh. Vậy thì một cục cứt chim trắng rơi bẹt xuống hòn đá cũng không có ngăn được con chim bằng bay bổng. Em dây cũng không có khinh bỉ gì những câu nói lối. Nói lối mà hay thì phải khen mà đừng chê. Ét trong nhân-loại và cả ở ngoài nhân-loại, bao nhiêu những bậc đế vương, thánh tướng, những bậc hào kiệt, tài hoa, đều cũng đã có dùng đến cách nói lối. Đức của Ghê-đu xưa đã một lần nói lối về việc ông thánh *Terre*: ông *Moïse* thì nói lối về ông *Isaac*; ông *Eschyle* thì nói lối về ông *Polynice*; nữ-hoàng *Cléopâtre* thì nói lỗ về ông *Octave*. Câu nói lối của vị nữ-hoàng ấy nguy-hiểm cho sự trước khi có trận *Actium*, vì bằng không có lời nói ấy thì ai là kẻ nhớ ra cái tên thành *Toryn*, là một địa-danh nguyên tiếng Hi-lạp nghĩa là cái mỏ để múc trong một cái lọ. Tôi xin công nhận cái đức tính của sự nói lối như vậy rồi, tôi lại xin khuyên nhủ các anh : không nên hấp-tấp, không nên hỗn độn, không nên thái quá, ở cuộc nói chầm-chích nhau, ở cuộc đổ bỗn, ở câu nói lối cũng vậy. Các anh khá nghe tôi. Về phần cẩn-thận ý-tứ thì tôi không thua gì ông *Amphiaraüs*; về phần hội đầu thì tôi cũng bằng ông *César*. Phải có ngữ hạn, từ trong câu đó mà ra. Thơ *Horace* có câu *Est modus in rebus* (chính nghĩa là việc gì cũng nên có ngữ hạn, nhưng đây thì người nói lối lại lấy tiếng *rebus* nghĩa là câu đố). Vậy thì việc ăn cũng phải có ngữ-hạn. Như các cỗ dây thì thích ăn bánh khoai nhưng không nên ăn nhiều quá. Trong cuộc ăn bánh khoai cũng phải có lễ thị-phi, có cái mỹ-thuật ăn bánh khoai mà ta. Tham thực thì cực thân. Đã có *Gula* làm tội *Gulax* (câu này thực thì cực thân. Đã có *Gula* làm tội *Gulax* (câu này thực thì cực thân. Đã có *Gula* làm tội *Gulax* (câu này dịch-giả chưa tra được). Cái bệnh dây bụng nguyên là sử-giả của Chúa trời sai xuống để răn bảo những cái bụng tham ăn. Các anh nên nhớ lấy rằng phàm các nhân-dục, cho đến cả cái tình-dục cũng vậy, mỗi thứ có một cái bụng, không nên tích cho dầy quá. Việc gì cũng phải hạ bút viết hai chữ chung-tất cho vừa kịp. Người ta phải tự-chủ, lúc nguy cấp làm phải biết kéo cái then mà gài cho chặt cái thêm khát của ơ-ni, phải biết nắm cổ cái ý-muốn mà giam nó lại, phải biết tự mình đem mình đến diệm tuần mà giao cho sinh-sát. Người hiền là người nào biết phân-đoạn cái lúc đã nên tự mình bắt mình nộp quan. Xin các anh tin tôi một chút. Tôi tuy rằng cũng đã có học qua khoa luật, văn bằng chữ nghĩa có dây; tuy rằng tôi phân biệt được thế nào là một vấn-đề dương giai-quyết, thế nào là một vấn-đề còn để lủng-lẳng chưa xong (tiếng nói nhà luật-sĩ); tuy rằng tôi đã làm một bài luận bằng tiếng la-tinh về những thể-thức tra-tấn tù tội lại thành La-mã về thời ông *Munatius Demens* làm Hình-bộ tổng-trưng; tuy rằng tôi sắp đỗ tiến-sĩ đấy, là tôi nghe phỏng như thế chứ chưa được chắc, nhưng cũng không nên lấy đấy mà suy cho tôi là một thằng ngu-xuẩn. Vậy tôi đã tôi khuyên các anh nên hạn chế lấy cái lòng sốt lực. Tôi ăn nói cũng khá, điều lý xác thực cũng bằng câu tên tôi là *Félix Tholon yès*. Vậy thị hạnh-phúc cho kẻ nào, khi giờ đã đánh rồi, biết quyết định một việc hùng dũng, can đảm; biết từ ngôi bỏ chức như ông *Sylla* hay là ông *Origène* vậy.

Cô *Favourite* cố lắng tai nghe. Nghe đến đó thì cô khen rằng :

— *Félix* đại-huynh, cái tiếng anh vừa nói xong đó nghe nó đẹp làm sao. Em yêu cái tên đó. Tiếng ấy là tiếng la-tinh mà nghĩa nó là *Prosper*.

(*Còn nữa*)

1. — Nguyên câu phương-ngôn là *Pierre qui roule n'amasse pas de mousse*, nghĩa là hòn đá lăn mãi, rêu không tụ được, đây đổi tiếng *pierre* ra *bière*, *roule đổi* ra *coule*.

NGHỀ TẨM - TANG LÀ MỘT MỐI LỢI LỚN

Ở những miền giồng dâu, vụ nào tằm nghỉ từ tháng décembre, đến nay giời bắt đầu nóng, thì lại sắp làm. Nghề ấy mấy năm trước không được mấy, đến nay đã khá lắm, vì từ buổi chiến-tranh đến giờ, kén đã đắt gấp mấy lần hơn trước. Vả nghề ấy lại chỉ dùng đàn bà con trẻ thường ở nhà quê, không có việc làm, có lại làm tiền nên làm lắm. Song giá hễ nuôi tằm, lại hiểu phép vệ-sinh cho lợi thêm nhiều, cho ăn đều đặn và no đủ lợi thế nào, và biết giữ cho tằm khỏi các bệnh lây, thì cái mối lợi lại càng to lắm.

Sở canh-nông Bắc-kỳ khảo-cứu về việc ấy đã lâu năm. Công-việc khảo-cứu tại các sở thí nghiệm tằm-tang, ở Phú-long-thương, và ở Tranh-bạ nay đã kha khá tiến bộ, vậy nay có thể nhân các công việc ấy mà khuyên bảo người bản-xứ cải-lương cho phương-pháp cũ, mà có thể chắc rằng ai biết theo, sẽ được như ý. Tại nó trước rằng theo các phương-pháp cải lương ấy, nghĩa là nhà tằm và nhân-công biết dùng khéo hơn, và cho tằm ăn no đủ hoa, thì sẽ lợi gấp tăng lên tới 40 hay 50 phần trăm. Một nhà mỗi tuang nuôi tằm của một trăm bướm để mà nở ra, nghĩa là một nhà nuôi tằm thường thường bậc trung, theo các phương pháp cải-lương thì trong tam tháng về mùa tằm, sẽ lời thêm lên được năm chục đồng.

Mấy nhà nuôi tằm ở Phú thọ, ở Vĩnh-yên, ở Lạng-sơn, theo các cách cải-lương, được lời trông thấy, thì những người bắt chước mộ người mỗi nhiều. Aimmốn biết các cách cải-lương ấy, nên đến sở thí-nghiệm mà hỏi sẽ được tiếp-đãi tử tế, mà có muốn đến học tập ở đó mấy tuần lễ cũng được.

Các phép vệ-sinh về nhà cửa đối với giống vật, cũng giống như đối với người. Người hay giống vật mà ở nhà cửa xây dựng phải phép, trông coi sạch sẽ, và gió được mưa gió cùng không phải nóng lạnh thái quá, thì cũng được khỏe mạnh. Vậy một người nuôi tằm mà sửa sang một nhà để nuôi tằm, thì sự sửa sang ấy cũng tính-toi mà ho sức khỏe của mình nữa.

Ở Đông-pháp này, thì cái hại lớn cho giống tằm là sự ẩm thấp. Tằm ăn lá dâu nhiều nước quá, nước ấy không ở trong mình tằm dâu, tất phải tháo phân mà ra, hoặc ở kẽ hở thân-thể tằm thì dần ra. 40 0.0 con tằm độ 100 con bướm để mà nở ra, một ngày phát tiết ra độ 15 lít nước, nghĩa là một phần chia làm sứa nặng của nó, và trong sự ăn tằm ấy cũng có độ ấy nhiều nước nữa, vậy toả ra khi giời nhiều quanh năm đã ẩm thấp lắm rồi, nên nước của tằm phát tiết ra cũng khó bốc hơi đi được. Nếu nước ấy không bốc đi được, thì thâu thể dầm thấm những nước, và tằm bị một bệnh rất hại là bệnh tằm nghệ, cũng giống như bệnh đi rắn của người. Ta vậy Vì thế nuôi tằm phải hết sức làm cho nhà tằm mất ẩm thấp.

Các cách hiệu nhất là dựng nhà cho hợp phép vệ-sinh. Trước nhất nhà nuôi tằm, phải làm lấy một nơi cao thoáng gió, và xa nhà ở, và chung quanh chớ có trồng tre, cùng cây cối, khiến cho tương mùa hè giời nóng, hơi có gió thổi, nhà tằm cũng được thông hơi. Giá thử nhà ở trên đồi thì hay lắm. Không có thì phải cố nền cao độ 0 m. 60, hay 1 m. 00.

Cái hướng nhà không phải là không quan hệ. Nhiều người khuyên làm nhà hai nhà quay về đông tây, khuyên cho một giới không chiếu vào được. Ta trông việc ấy không cần lắm. Nhà có hiên độ 2 m 50, thì đã giữ được nắng không vào trong nhà. Ở miền Lạng và miền tây, thêm mấy cái phên liếp để giữ được ánh nắng chiều vào, như ý ta thì nên cho nhà tằm ngoảnh mặt về hướng nào hay nhiều gió, để cho gió thổi vào bốc hơi ẩm đi.

Nhưng bắt nhất nhà tằm phải rộng. Làm về một trăm con bướm để mà nở ra, dựng đầy 40 nong rộng 1 m 20. Các nhà nuôi tằm bản xứ, ít ỷ thế lấy làm lạ, vì người bản xứ quen để tằm ở ông chất đầy quá, làm cho tằm bị ngột không chịu được. Nong phải đặt trên cốn giá cao 2 m, nong trên nhất cách 0 m, 50 hay 0 m 60 phân, nong cao nhất cách trần độ 1 m 20 hay 1 m 50. Như vậy nhà phải làm cao độ 3 m 50 hay 4 m, và diện tích trong nhà phải được 35 đến 40 thước vuông, để cho ở sạch các giá có đủ chỗ mà bưng nong lên xuống.

Tằm cũng cần có khí giời, và ánh sáng như người ta. Ở chỗ kín và tối, thì không ở lâu được. Bởi vậy nhà đều phải đục cửa lớn và cửa sổ, có sánh chớp để khi giời nóng có thể đóng lại mà không ngộ mất ló, khi giời lóa quá có sánh chớp đóng lại cũng tiện. Các cửa nên có mành tre thưa thớt hay là có kính cũng được, có cái gì cho nhộng khỏi nhảy ra ngoài, hay là để trắng, sau thành sâu cần kéo làm cho kẻ hở đi, không đóng được. Người giữ còn nhiều điều cần phải theo nữa, một kỳ sau sẽ nói.

LỜI ĐÀN BÀ

Muốn cho nữ-lưu biết chức nghiệp phải có học hội nữ công

Đàn bà con gái nước mình phần nhiều chưa biết chữ chức-nghiệp, cho nên không mấy người chịu khó nhọc học tập công việc, thấy công việc hèn hèn gần đời mà sợ, cho cuộc ăn ở có lên lòng lấy làm thích, mà nhờ cha mẹ, chồng con giúp sang, mà chuốc mang tai mỉa mắt, là tự vị vinh đó, không biết rằng sự giúp nhau là một cái thời xưa, nay đã có một cái chức phận làm người là lối quý, lứa phải có nghiệp làm sao để có trọn cái bổn phận nên, mà đã trọn với bổn phận mình không phụ lòng người, thế thời cái nghiệp là định sẵn cho người đời, ai ai cũng có chức nghiệp hết thảy : sĩ ai cũng có việc học tập của sĩ, nông ai cũng có nghiệp ruộng nương, công ai cũng có nghề khéo, thương ai cũng có nghề buôn bán, nghĩa là làm người phải nên học tập nghề-nghiệp, mới khỏi là mang tiếng ăn chơi nghiệp vụng là một người tô dạng, lấy cái tài văn của trời đã ban phú cho mình, mà dùng ra các công việc cho tận tâm với thiên-chức thái dùng gì mà không hay làm gì mà không khéo.

Đàn bà con gái các nước văn minh trên thế giới, đặng hưởng sự giáo dục nhiều thì ít, đã lâu, tri thức càng mỗi ngày một rộng rãi, trăm công nghìn việc, đều có thể dùng được như trai, so trước đã người sau, lần lần tiến chân vẻ-đài', đã có tiếng nữ sự lang lẫy chiếm một địa vị trong xã-hội công-ích công lợi cũng đều ganh ti chang hơn người đồng bào.

Nước mình đàn bà con gái, không phải không có óc thông minh, cũng không phải không có tài năng, sao không biết cũng nhau mà nước cự hạnh phúc chung, làm cho nghề nghiệp về đường nữ-công là cái phận sự của mình, phải nên chăm chút, để gây dựng một nền giáo dục cho, mỗi mong có ngày mở một mở mày với người đời.

Về trong sự học, là có hai đường, một là thuộc về tinh thần lý tưởng, hai là về vật chất thực hành vẫn chương là để bồi bổ sự đạo đức, còn công nghệ là để giúp cho sự sinh hoạt, cũng vì mình làm người có bổn phận có xác, nếu chuyên về tinh thần, tiếc là trọng lấy một phần hèn, mà trọng về vật chất thì, cho nên làm con người hết hạn là cái nay gái đàn trước phải có học thức văn chương sau phải có nghề nghiệp cho tinh xảo để giúp mình cho được sự tự lập, nay học hỏi đã nhờ ơn nhà nước rồi, còn công nghệ thời mình phải liệu làm sao, không lẽ để cho một nữ người chịu sự vô nghề, mà thờ ơ lãn theo chay đại với đàn ông con trai, mới có cái chính nghiệp hay sao ? Muốn cho người nghiệp nữ công, thật có ích lợi cho gia-đình nhiều lắm, nếu những người làm vợ, làm mẹ qua nỗi mà không làm chăng ? Làm bà con gái mà có một cái nghề hèn, mang vàng mang mọn, mang ơ-ni-e, mang trái, gánh nặng nề một mình lòng, song nỗi ông liệp giúp cho gia-đình tăng thêm phải là nhờ dường ấy ; là sự lợi ích về công, mà không có một cái học hỏi, làm sao được ơn ơ-ni-e người khác. Được phương cho ở đời mà không có cái nghề nghiệp thế nào cũng có quyền lợi ở đó, thiệt cả sự tự do ở đời nữa, mong lấy thân đáng thương tiếc làm thay !

Nào những kẻ có con, nên biết cái nghĩa vụ nhỏ dạy là cốt phải mưu lấy cái sự nghiệp vinh hiển cho con cơm, nào những kẻ nữ-lưu lo học tập nên đảm giỏi, mà xướng lên nữ công học hội, để truyền là có một cái hoàn thể vững vàng, mà sau là chúng ta biết qui trọng chức nghiệp, khỏi phụ cái công học vấn xưa nay.

Ông Montesquieu nói rằng : (Không có cần chưa phải là nghèo, không có nghề nghiệp mới được nghèo), lời có câu, người mà hay dùng một chức nghiệp, thời mới có cần nghiệp, muốn có ở ai cũng có cần nghiệp, thời cái công học phải cần hưng lên, ai ơi ! một cần lợi ích chung cùng như thế, sao nỡ giận hờ cho đành.

Đạm phương nữ sĩ



ĐẦU MANG BỊNH NẶNG CŨNG CÓ PHƯƠNG CỨU CỨU

Những bịnh ngoài da, như là : lát khô, lát ướt, lát voi, lát đồng tiền, ghẻ hôm, ghẻ phỏng, ung độc, nổi mẩn ra, chảy nước vàng, chảy máu, chảy máu. Những người vô phước mà làm nhằm những mấy bịnh đó, cắt nghĩa lòng.

Dầu vậy hỡi người mang mấy bịnh khốn nạn ấy chớ quá lòng, vì còn phương cứu chữa được.

Thuốc *DÉPURATIF RICHELET* chữa bịnh thần hiệu và một cách mau lẹ dị thường, làm cho mấy nhà đành ý trong mấy đại-học-đường đều nức nở khen tặng sự hay là lùng của thuốc *DÉPURATIF RICHELET*, nó làm cho những kẻ mang bịnh khốn nạn ấy dặng an lành, như gặp thuốc tiên ; vì xảy nhiều người bịnh đặng lành rồi cũng như gặp được sự khoái lạc trên đời, sự vui rẻ trong thế.

Hễ máu huyết trong sạch, chuyển vận động đều, thông lưu đặng chảy đều trong ngũ tạng, thì nó làm cho thân thể con người được an nhàn.

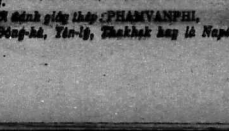
Mấy nhà thuốc đều có bán, chỗ trữ tại nhà thuốc chánh của ông L. Solirène ở ngang nhà hát tây Sedan.

Nếu viết mà hỏi thì gởi ngay qua hàng của Laboratoire de L. RICHELET de Sedan, 6, Rue de Bellevue, BAYONNE Basses-Pyrénées).

Sang Lào có hai ngày

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHÍ
Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI
Vinh cứ thứ sáu (sau khi xe lửa đêm Hanoi tới) chạy lên Napé ngủ, sáng bôm sau đi đến Thakhek đáp chuyến tàu thủy sang Vientiane.



LƯỢT VỀ
Thakhek sáng sớm thứ hai chạy đến Napé ngủ, sáng hôm sau tới Vinh đáp tàu đêm về Hanoi

Mỗi chủ-nhật chạy có một chuyến, các quý-khách ai muốn đi xin đánh giây-thép cho biết trước hai mươi bốn giờ để bán-ty liệu xếp xe cho kỉ.

Hạng tây đi . . . . . 28$00 một chỗ ngồi.
Hạng ta đi . . . . . 16.00 — —

Đi vàng đi Huế và Yên-lý đi Nghệ-tĩnh ngày nào cũng có xe chạy, xin lấp vé trước một ngày.

Lời đánh giây thép : PHAMVANPHI.
Vinh, Đông-hà, Yên-lý, Thakhek hay là Napé 1412

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cứu Hỗ Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng Chú - Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Vieille barque, vieux batelier

Au quoi de Thérapia, pour passer sur l'autre rive du Bosphore, il s'agissait de choisir une barque, parmi celles qui attendaient là, toutes prêtes, jolies pour la plupart, bien peinturlurées, avec de beaux coussins de velours, chacune ayant un rameur jeune, aux bras solides.

Seule, la plus proche, celle à qui c'était le tour, avait l'air d'une pauvresse à côté des autres; point de velours sur les coussins, mais des housses d'indienne en petits morceaux de différentes couleurs; bien propre pourtant, cette barque, bien soignée mais si vieille, avec des rapiéçages, et montée par un batelier caduc, en costume si misérable!

— Presque brutalement je la refusai, pour faire accoster la suivante, qui était fraîche et dorée.

Nais quand elle s'écarta pour me laisser place, je vis avec quels soins ingénieux ces morceaux d'indienne étaient assemblés et raccommodés: œuvre sans doute de quelque vieille femme, épouse de ce bonhomme, pour essayer de donner encore un peu d'apparence à la barque défraichie, et ne pas trop rebuter les clients.

Surtout je croisai le regard du vieux batelier, un regard chargé de reproche contenu, de résignation, et de détresse....

Alors une pitié désolée me serra le cœur, ma journée en fut assombrie. Je me promis de revenir le lendemain, de choisir celui-là entre tous, de le complimenter sur le bon goût de ses mod estes embellissements, même de le reprendre chaque fois que je passerais.

Mais, si le lendemain, ni les jours suivants, je ne pus le retrouver.

Pierre Loti.

Paysage d'octobre

Les arbres se sont rabougris,
La chaumière ferme sa porte.
Et le petit papillon gris,
A fait place à la feuille morte.
Plus de nénuphars sur l'étang;
L'herbe languit, l'insecte râle,
Et l'hirondelle en sanglotant
Disparait à l'horizon pâle.
Près de la rivière aux gardons
Qui clapote sous les vieux aunes,
Le baudet cherche les chardons
Que rognaient si bien ses dents jaunes
Mais comme le bluet des blés,
Comme la mousse et la fougère,
Les grands chardons s'en sont allés
Avec la brise et la bergère.
Tout pelotonné sur le toit
Que l'atmosphère mouille et plombe,
Le pigeon transi par le froid
Grelotte auprès de sa colombe,
Et, tous deux, sans se becqueter,
Trop chagrins pour faire la roue,
Ils regardent pérouetter
La giroustte qui s'enroue
Au-dessus des vallons déserts.
Où les mares se sont accrues,
A tire d'aile dans les airs
Passe le triangle des grues,
Et la vieille, au bord du lavoir,
Avec des yeux qui se désolent
Les regarde fuir et croit voir
Les derniers beaux jours qui s'envolent,

Maurice Rollivat

Thuyền cũ, lái già

Lão ấy tôi ở bến Thérapia, muốn sang bên bờ Bosphore, tôi định kén một cái đò, trong những đò đang đợi khách ở đó, cái nào cũng sẵn sàng, phần nhiều cái đẹp đẽ lắm, nào là nước sơn sặc sỡ, đệm nhung rực rỡ, lái đò mạnh giai và lực lưỡng.

Chỉ có cái đò đậu gần nhất, là cái đến lượt được rước khách, vì với các đò kia thì thực là tiều tụy; trên đệm chẳng có nhung, chỉ phủ vải sặc sỡ thôi, cái đò ấy tuy rằng sạch sẽ, chau chuốt song cũ kỹ quá, để vá, phần tử tung cả; người lái lại già nua, yếu đuối và ăn mặc rách rưới nữa!

Tôi bèn vẫy vẫy đuổi cái đò ấy xa ra cho cái đò sau tiến lên, cái đò sau này mới mẻ và thắp vàng đẹp đẽ lắm.

Song khi cái đò ấy bơi tránh ra cho cái đò tới đi, thì tôi mới trông rõ cách xếp đặt khâu và ở những mảnh vải sặc sỡ ấy thật là tinh xảo: cố lẽ đó là công phu của người vợ lão lái đò đã gắng sức trang hoàng cho cái đò, để khỏi mất khách.

Nhất là bấy giờ tôi trông thấy cặp mắt ông lái đò trông tôi có về oán trách, mà chịu nín và chán ngán lắm;

Tôi lấy làm thương tâm, cả ngày hôm ấy thật là buồn dầu. Tôi định hôm sau đến đó thì nhất thiết chỉ dùng lão đò ấy, chớ không dùng người khác nữa, và định ngợi khen lão và cách trang hoàng nhã nhặn của lão, mà tôi lại quyết định rằng từ đó về sau, bỗ qua đấy là cái đò lão mà thôi. Song hôm sau, và từ đó về sau, tôi không thấy lão ấy đâu nữa.

Cảnh tháng mười

Cây cần vàng héo trước sân
Nhà thôn thin thít cửa ngăn nhặt cài
Góc vườn bướm đã tiễn rồi
Đầy thềm chỉ thấy tơi bời lá khô
Sen tàn lệ tạ màu phai
Cỏ rầu rĩ héo, ong lả đã bay.
Nhạn hoảng hồ đợi vắng dài
Tung mây tỏ nẻo phương trời đến đây
Dưới sông tôm cá êm thắm
Bến bờ dương liễu rì rầm nước tuôn
Lòng khi nao nức ngẩn ngơ buồn
Rẽ lau vạch cỏ đỏ non đôi lòng
Ngoảnh trông theo lúa đồng đồng
Cỏ rêu lan lạch đầu càng mất tăm
Càng đi theo ngọn thu-phong
Theo cỏ thiều-nữ mục đồng tứ bao
Nao nhà chăm chỉ nhớ nhau sao,
Gió đồng thang rét, giá rào mưa xa.
Thư sưu lấy-bấy, la-đa,
Thu, hàng một cặp ré. đã sẻ lông
Chẳng chép nhỏ chẳng động-dong
Chẳng còn mưa mây, vẫy vùng như xưa

Buồn trông pho phẩy ngọn cờ
Theo chiều gió thổi phất phơ mái nhà
Khắp miền tang lũng gần xa
Hỡ ao chuồm vắng trông đà mênh mang
Rang rang đâu bỗng rợp ngàn
Một đàn sau trước ngành ngang giữa trời
Bà già đuổi bắn thở dài
Mất trông ngơ ngác mặt thời buồn tênh
Ngẩm chim trời động lòng mình
Tưởng ngày xanh đã phụ tình sao bay

Song-Nam, Nguyễn-văn-Thuyên.

Bài-ký chơi đền Sĩ-vương

Mỗi năm có một cảnh xuân; mỗi cảnh xuân lại có dịp chơi xuân. Xuân ấy đi, xuân khác đến, ta nghĩ cái xuân xanh của con người chẳng được là bao, thế mà đem thời-giờ gửi bên lạ-phố vào việc vô-ích, chẳng phải là đáng tiếc lắm du? Nhân ngày xuân, tết giới êm-ấp, những lác thư-nhàn, tìm những nơi danh-thắng mà ngắm cảnh, chẳng phải là một cách dưỡng tinh-thần hay sao? Ta ngắm cảnh, thấy cây cỏ tốt tươi, trăm hoa đua nở, chẳng phải là một cách giải-trí tao-nhã ư?

Những danh-thắng xa xôi, vì thời-giờ không được rộng rãi, không thể đi được; năm nào cũng như năm nào, đi chơi xuân loanh-quanh cũng chỉ có mấy cảnh chùa gần thành phố. Ai xấy quên lành đo tết đi chùa, — có người đi cầu phúc, có người đi chơi xuân — nào ô-tô, nào xe ngựa, nào xe tay, thế mà xe điện vẫn chật nich những người. Mỗi ngày đi đưa ngoại một nơi. Bắt lên đền «Voi phục» lại vào chùa «láng», mỗi nơi phong-cảnh đẹp ra một vẻ. Ngày giờ trận «Cửu-rộn rịp đi chùa Đồng-quang, đền «Trung-liệt», đền Quan-thánh. Đi đến đâu cũng thấy các gái sắc vải ở nơi xa cũng là các bà các cô ở trong thành phố đến lễ bái.

Có mấy nơi phong-cảnh gần đi lắm hết, mấy ông bạn đã đi xem hội đền Sĩ-vương. Ký-giả nhận lời. Vào hồi mười một giờ hôm mùng 9 bước chân ra đi, các ông bạn nhớ đến hội chùa «Vua Đế thích» cùng nhau đi xuống con đường Hà. Hôm ấy vào ngày chủ nhật nên nam-thanh nữ-tú đông không biết bao mà kể. Trong con đường hẹp hòi chen vai thích cánh nhau mà đi. Trông thấy cái quang-cảnh đông đúc ấy, lại nhớ đến câu «Mỗ gái tháng giêng, đi cầu vua Đế-thích». Gọi là trải qua cho xem dạng, et ung tôi trở lên xe. Xe đi qua cầu sông cái, theo con đường Bắc-ninh mà đi, đến bờ sông Đuống, bởi đường rời dễ sang bên tay trái, trên bờ đê, bên hữu ngạn mà đi. Đường đi cong queo, và chỗ thì lồi lõm, chỗ thì lõm xuống, nên xe đi không được nhanh. Đi được độ vài mươi cây ki-lô-mét đến khúc đê gặt ta trèo đê sang bên tay phải, cách một quãng xa, để sang bên tay trái, từ chỗ này trở đi, đường lại càng khó đi, vì nhiều nơi có bùn lầy, đất lõm. Đi qua một cái cầu có mái, đến chùa «Dần» rồi đến đền Sĩ-vương. Ở đằng xa xa đã trông thấy bình như một khu rừng: họ nhỏ sắp ngũ sắc bay phấp-phới ở bên con đường đi vào đền. Khi chúng tôi đến, thấy các quan sang là những thước sắc, áo thụng xanh đương đứng đợi quan sứ. Chúng tôi xuống xe ở trước cửa đền, vào trong sân thấy kẻ ra người vào tấp nập. Ở bên tay phải có bàn ghế sắp đặt sẵn-sàng để tiếp quan Chánh. Có một người Pháp sắp sửa quay đóng ảnh để làm «phim». Chúng tôi vào rong cung chiêm bái. Ở giữa có một cái ngai, ở trên ngai có phong áo vóc vàng, mũ bình-thiên. Mỗi bên có bốn pho tượng gỗ sơn son thiếp vàng, to hơn người, trông thật là uy-nghi. Đi ra phía sau đền xem lăng. Người đưa chúng tôi đi xem nói rằng từ xưa đến giờ ở trên lăng không có cỏ mọc. Lăng ấy to, tu bổ lại từ khi quan thượng Đoàn ở Bắc-ninh, ở bên tay phải lăng, có một cọn đá đá, to bằng con bò sau sàng quệp giờ xuống. Người ấy nói rằng hai bên có hai con đá đá, nhưng tự nhiên một con chạy đến chùa «Dần» Bởi đến con đó đá ấy chạy đến chùa «Dần» từ bao giờ, thì người ấy nói rằng tục truyền như thế, chứ bây giờ dân làng cũng không ai biết cả. Nghĩ đó đá mà biết chạy được cũng là một câu chuyện kỳ, cứ lý mà suy ra thì không thể tin được. Chẳng là có người làm ra thế để mà huyễn-truyền đi. Ta đọc đến những chữ: «Nam-giao học-tô» thiên-thu học tô», ta lại nhớ đến ông Sỹ-Nhiệp (187-226) khi làm quan thứ sử đất Giao-chỉ, có công đem chữ nho dạy dân ta. Một nhà chép sử có nói rằng: «nhờ ông Sỹ-nhiệp nên người Giao-châu biết chữ nghĩa, lễ nhạc, và đất Giao-châu thành ra một nước văn-hiến». Thực hư thế nào ta không dám quyết đoán, nhưng ta chỉ biết vì ông Sĩ-nhiệp có lòng nhân nên dân yên mến, lên tôn trước vương lại xem như ông đỗ-hộ Nhâm-diên (năm thứ 50 trước Thiên-chúa giáng sinh), ông đỗ-hộ Tích-quang (vì ở đầu thế-kỷ thứ nhất) là những người có nhân-chính, nên dân ghi on đời đời. Mỗi khi gặp được người cai-trị tử tế, có lòng tốt dân được nhờ cái chính-trị quảng-đại an-cư lạc-nghiệp, thì bất lòng thở. Mỗi khi gặp quân tham-lam dân đến đề-than, thì cái lòng tức giận nó khiến cho người ta sun đuổi. Xem như người Tê-định vì lòng tham ác dẫn tới tàng-thân. Ôi! người ta có phải là vô-tri vô-giác đâu, mà cứ vì lấp m'ệng em được! Được nhờ thì yên như cha như mẹ, bị ức thì ghét như quân thù quân thù là lẽ tự-nhiên. Dân Annam thật là biết ghi ơn nhớ nghĩa. Đền Sỹ-vương trải ngót hai ngàn năm nay, mà bây giờ ở làng Tam-á vẫn còn người Nam thờ phụng đủ chứng minh cái lòng hiếu-nghĩa của dân ta vậy.

Trong đám hội, có phường chèo, bài điếm, cờ bời, ấy là những trò vẻ làng nào vào đám cũng có; hàng quà hàng bánh la liệt. Xem ra người các làng đến hoặc lễ-bái, hoặc đi xem hội, cứ không thấy mấy người ở tỉnh-thành. Sao ngày hội đền Sĩ-vương không đông khách thập-phương đến như ngày hội đền Hùng-vương (mồng 10 tháng 3)? Vì hai lẽ: 1° Năm nay mở đại-hội lần thứ nhất; 2° đường đi lại không được tiện. Mọi năm chúng lễ vào ngày mồng 7 tháng giêng, có dân làng sở-tại đến làm lễ, hội vài ba ngày. Năm nay, mở hội từ mồng 7 đến 15, là vì quan sứ muốn cho ngày hội ấy được long-trọng, để khách thập-phương đến ăn chơi-bời. Vào hồi 4 giờ, chúng tôi ở trong đền ra, thì quan Sứ và quan Tổng-đốc đến. Một ông khách nhàn có khẩu súng, thông thấy một quạ ở trên bờ ruộng, nhắm bắn tin, còn một con bay ở trên không, hình như thương tiếc cái tính «liều đó», cứ bay lẩn lượn xuống toài. Loài cầm-thú bị cái chết bên cạnh mình mà không rút tỉnh, huống chi con người! Thấy tình cảnh vợ chồng nhà quạ như vậy, ai mà không thương!... Anh em nói đùa: tôi giúp cho nó được chết. Ông khách lại nhằm súng bắn tin. Mấy người đi xem hội về, lấm tấm kẻ bắn tài, chim đương bay mà bắn được; người vỡ cả hai quạ, ý năm mới lấy may. Họ nói rằng thị quạ cho con ăn khuốc.

Hơn bốn giờ, chúng tôi lên xe. Đi được mươi phút đồng-hồ, đến chùa «Dần». Vì thấy nói một cô đã đã chạy đến chùa «Dần» chúng tôi vào trong chùa, gặp nhà sư, và một người dân làng ấy. Chùa làm vào giữa xã Đại-tự và xã Khương-tự. Chùa rộng rãi lắm. Trong chùa có cái pho tượng cũng như các chùa khác. Trước cửa chùa có một cái tháp to lắm và cao. Người Cửa chùa tôi đi xem nói rằng tháp xây từ đời nhà Đường, tính ra ngoài năm có lẻ. Trên tháp có ba chữ đại-tự: «Hòa phong tháp», đề từ đời nhà Lê (980-1009). Đi qua cửa tam quan, đến chỗ con đó đá. Tuy đó đá nằm bên cạnh ruộng. Lần này ông khách bắn được một con cuốc. Cuốc bị đạn còn lỉ, mũi mới thấy, không trách được người ta nói lỉ như cuốc. Khi trở vào trong chùa thấy mấy người nông-phu, vừa đàn ông vừa đàn bà, đương ăm com. Trông thấy người ở chốn thôn-quê ăn uống khám-khổ, đã biết cái cảnh sinh-nhai của họ rất là cơ-hạn. Người thành-thị thì mâm đồng bát mẻ, mùa đông tháng rét thì trên chăn dưới đệm, người thôn-dã, thì bát đàn màm đất, chiếu manh ở rơm. Tuy ở nơi tỉnh thành trông ra phong-lưu phú-túc, nhưng tính nhân-số ra, có khi một nghìn người mới có được một. Có đi qua các làng mới biết cái tình-cảnh dân-quê, người ấy nói rằng ở hậu chùa có thờ một vị là con một có sư. — Ấy chết, sao có sư lại có con? Có khi chuyện này xưa rứa chuyện bà Thị-kính. Có người vu con, giao học cho có sư sở con. Có sư cất sao cho được, lén mang con đi nơi khác. Khi đi đến bờ sông gần chùa «Dần», trời gần tối, đặt đứa hài-nhi xuống gốc cây, đề nghỉ; không ngờ đến lúc tìm đứa hài-nhi, không thấy nữa. Tự nhiên cái bóng cây ấy lại, rồi cái cây trôi đến đền Sĩ-vương được tin ấy, sai người vớt cây gỗ ấy, làm pho tượng mà bây giờ ở hậu chùa «Dần». Ấy là theo lời người kể chuyện mà thuật lại đây để độc-giả nhàn-lãm. Trước khi lên xe, một ông bạn có đề lại mấy hàu vàng vào chùa.

Chúng tôi theo con đường ra ga Xuân-đào, đi được dễ dài hơn và gần được mười ki-lô-mét. Quá năm giờ chiều đã đến Hà-nội.

Nhân đi chiêm-bái đền Sĩ-vương mà viết bài ký này; viết bài này, lại hồi tưởng đến mấy năm về trước, khi ở Bảo-hộ, gặp ngày xuân, lác thì đi xem phong cảnh chùa Thầy-hà, trên con sông «Vạn», khi thì đi chùa «Tiêu», là nơi có sự tích vua Lý Thái-tổ, chùa nhà Lý (Lý chiêu bát-đế) Gần chùa nhà Lý có một bà Lý-chiêu Hoàng Đến nay còn có cái giếng con, vì đề mở ra, ơn một người mẫn rượng. Ngày 13 tháng giêng lại có hội ở chùa Lim, trai thanh gái lịch ở trong làng và ở các làng gần đấy đua nhau mà hát quan họ. Mỗi đám giảm mười người vừa đàn ông vừa đàn bà thì nhau hát, hơn kém là ở câu giọng. (giọng chèo, trống-quân, giọng chầu-văn, v.v.)

Biết bao nhiêu cảnh vui thú mà cùng bạn trong cuộc chơi xuân được thưởng-lãm, thế mà nay cùng nhau ra tỉnh Bắ', hỏi thăm đến chẳng tiếc chẳng nhớ lắm ru. Vì nhớ vì tiếc cảnh xuân năm xưa mà phải nhắc lại vậy.

Trương Thanh-Trai

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 1$00

Bán tại hiệu Bào-chế

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống tác nào cũng thơm ngon.

Thường làm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, tí lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè giả lá cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THẢI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy qui-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực tiếp quả bộ chiếu cố cho bản-hiệu lại Hanoi, Haiphong và Nam-định.

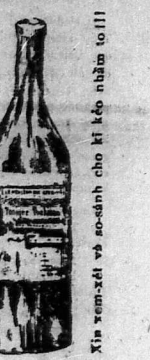
NINH-THẢI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang, Hanoi
số 113, phố Khách, Haiphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định
Kính-cáo

Rượu bổ-đào:

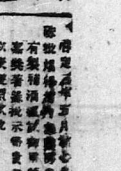
« TONIQUE TONKINOIS »

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo hình tự-nhiên in ra đây, chữ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm to!!!



Vạy mùng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tòa Nội-các phụng lời chuẩn phê rằng:

Chiếu nay đại-thần phụng của MONTÉS qui công, có nhỏ dâng một thứ rượu bổ-đào tăng ngự dụng quen rồi hay, đáng nên giữ thường, trước lục phê thì giữ cho qui được phòng chế-dụng để lễ Thánh-giá.

Khâm thử.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đặt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư từ bao nay.

AI MUỐN LÀM GIÀU

Bỏ ra 20 quan mà may ra được

500.000 quan

Mua một cái trái-đơn của Công-ty Panama, có rất số để hoàn lại (Obligation Panama à lots) Lần mua phải nộp ngay 20 quan, còn thì 27 tháng mỗi tháng nộp 25 quan, theo như lệ định trong luật. (Như vậy mất ngày để dành mấy tư, có thể trở nên giàu có được).

Đã nộp tiền lần đầu là được ngay cái số trái-đơn mà riêng mình được quyền xổ-hiệu, nhưu là mình đã nộp hết tiền rồi vậy, và đến lần trái-đơn trúng số về lô nào thì mình được lĩnh nguyên số tiền lô ấy. Mỗi trái đơn trước sau thế nào cũng trúng một lô in 500.000 trở xuống đến 1 000 quan, không có thì công được hoàn lại lỉ 400 quan. Mỗi năm có bốn lần rút số, hơn 5 triệu lô.

Như vậy mua trái-đơn thế nào cũng lợi, không khi nào thiệt

CÓ NHỮNG LÔ SAU NÀY:

120 lô.	500.000 quan	280 lô	5.000 quan
130 lô.	250.000 —	1.220 lô	2.000 —
260 lô.	100.000 —	13.200 lô	1.000 —
260 lô.	10.000 —	1.700.900 trở đưa hoàn lại làm	400 —

Người có trái-đơn được dự cuộc xổ số mỗi cao-năm sau số trái-đơn nếu ra trúng trốt

Các lô được lĩnh nguyên tiền, không phải trừ phí tổn chi cả. Mỗi lần rút số sẽ nhân được một cái bằng kê số trái đơn trúng số, không phải trả tiền. Các số kê trong bằng ấy đúng với cái trái-đơn đã tại nhà ngân hàng, các nhà có trái đơn có thể đến xem được, theo như điều khoản trong bản luật riêng ngày 12 Mars 1901. Bản luật ấy là một bản luật bảo-đảm, giữ gìn cho các nhà có trái đơn, không có điều gì phải nghi ngại cả.

Năm nào cũng có 15 Février, 15 Mai, 16 Août, 15 Novembre thì rút số.

Các ngài muốn dự nào cuộc rút số lấy thì gửi ngay 20 quan đến nhà

BANQUE NOUVELLE, 3 Rue Papère, MARSEILLE, France

R. C. MARSEILLE 6576

2040 c



ROLLAND PILAIN

là thứ xe mà các ngài sở-thích

TẠI XƯỞNG GARAGE AVIAT

Góc phố Rialan và Gambetta

NHÀ BÁ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol chất: Salol và chất: Urotormine

3001 Giá 1$30 một hộp

Depuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có liếng nên thanh ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng độc làm cho lên da. dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Depuratif Ribal.

Giá tiền 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÁO-CHẾ

L. BLANC

221 phố Paul-Bert, Hanoi

3003

NHÀ BÁ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 0$90

3002

Mấy điều khuyên về cách đề-phòng bệnh đau mắt

Quan Bác-Sỹ CASAUX, hiện bây giờ làm giám-đốc Nhà thương chữa mắt ở Hanoi, khi có đại hội đồng bàn về các chứng bệnh xứ nóng tại Saigon năm 1913, đã nói rằng xứ Đông-dương là một xứ nhiều người lòa thứ nhất.

Quan Bác-Sỹ ấy lại nói rằng phần nhiều những mục-lật ấy cũng chỉ tại các chứng đau mắt thường mà sinh ra, nếu sớm biết chữa thì không đến nỗi nào.

Mà bệnh đau mắt lại là một bệnh người Annam mắc phải không biết bao nhiêu mà kể.

Vì thế cho nên phải tìm phương ngăn-ngừa bệnh ấy, và khi mới đỏ mắt, có nhứt mắt, đã phải chữa ngay; phải có một thứ thuốc đau mắt rất kiến hiệu là vì lẽ ấy.

Bản-hiệu đã đến tận quan danh sư, mới nói đến trên kia xin một cái đơn để chế ra một vị thuốc đã rẻ tiền mà lại kiến hiệu mà tra vào mắt không đau. Thuốc chế theo đơn ấy chính là thuốc.

COLLYRE JAUNE

seion formule du Docteur CASAUX

Hiệu bào chế CHASSAGNE

Lafon và Lacaze

có bằng bảo-chế để nhất hạng tại Đại-học-đường Paris, kê-nghiệp

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Agents d'Annonces en Europe:

L. MAYENCE & Cie

9, Rue Tronchet, PARIS

19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES



Cô hát Marthe Régnier, nhà hát Renaissance có nói: « Xà-bông Cadum của ông bán thiệt tốt thường hàng, tôi càng ngày càng ưa dùng hơn các thứ xà-bông khác. » Thiệt quả xà-bông C dum để rửa cho tốt da mặt và cho da thịt mạnh giới tươi mát đặng hoài, không có xà-bông khác nào sánh bằng được vậy.

HẢI-DƯƠNG

Một lễ tốn hành long trọng. — Hôi chín giờ thứ bảy trước các quan và thân hào hàng làng có đặt một tiệc trà tại *trước Văn-miếu* để tiễn quan sứ Bruchet về Pháp nghỉ sáu tháng.

Đến dự tiệc có các quý quan các quan và viên chức lòng-sự trong tỉnh gần đã mặt. Quan Tổng đốc đọc một bài chúc mừng bằng quốc-văn, quan Phủ Tư dịch ra chữ Pháp; kế đến M. Lê bá-Tử là nghị viên tư vấn cũng đọc một bài. Đại-ý đều là ca tụng cái chính sách của quan chủ tỉnh từ ngày đến nhậm hạt Hải-dương đến giờ. Xong, quan sứ đáp lại hồi lâu tỏ ý cảm ơn hàng tỉnh đã tiếp rước một cách long-trọng và kiểu đạc quan tây thuộc ngài sắp lên tận tâm làm hết nghĩa-vụ trong khi ngài về nghỉ vắng.

Quan Sứ nói xong thì các quan vỗ tay hồi lâu mới rứt. Rồi, trong thì các quan thưởng trà bánh và xem ả đào múa bài bông mà ngoài thì đốt pháo và cho bông vui ở lắm. Công chúng, mẹ nào con nấy bồng bế dắt díu nhau đi xem đầy đường chật phố.

Nhưng cuộc vui mất nhất là cuộc khiêu vũ về sau cũng vì có lịnh-đi quan án Nghiêm-thụy-Ứng cũng ra nhảy cùng quan Sứ trong giờ lâu, xem ra có vẻ nhanh nhẹn mà không mỏi mệt chút nào. Nhưng một lúc, tiễn-thư lại ra nhảy với quan phó Sứ, mãi đến hơn một giờ sáng mới giải tán; thiên hạ đồ xem léo nhau ra về như nước chảy.

Nghe nói trong khi khiêu-vũ quan Án có mời các cô giáo trường nữ-học cũng ra nhảy, nhưng các cô có giáo từ khước vì không quen nhảy đầm bao giờ.

Đón bà con gái người Nam mình không học khoa khiêu vũ mà nhảy theo được với các quí quan như thế tưởng cũng là một cái độ tà vậy.

Có lẽ đó cũng là một bước đầu trong cuộc «Pháp-việt đề huề» chăng?

Chuyến xe lửa ba giờ chiều ngày thứ ba mới rồi quan Sứ đã xuống Hải-phòng để đáp tàu về Pháp. Các phủ huyện cũng được giảm ống tiễn ngài xuống tận hải-cảng. Còn ở ga thì các quan ra tiễn đông lắm. Ở sân ga có làm rạp và trương đăng hết thảy, trong rạp thì bày nhang án có đỉnh trầm nghi ngút, có lộ bộ oai nghi. Ngoài rạp thì có bay phất phới nền liên thanh. Suốt từ cửa tòa-sứ ra tới nhà ga đường dài hơn hai cây số mét mà hai bên đường cái có cắm san sát và lính khố lục khố lam đứng bồng súng chào, vui vẻ chẳng khác gì một ngày hội.

X. lai cảo.

TUYÊN-QUANG

Hội Mẫu. — Năm nào cũng vậy, cứ đến tháng hai hội Mẫu vui lắm, các khách thập-phương đi lễ đông lắm, song hiềm vì đường ô-tô hơi phiền, vì phải chờ đợi và xe chật hẹp.

Nghe đâu nhân dịp hội này, có người bỏ tiền ra mua hai cái xe mới xin phép quan Chánh-công-sứ cho ngày hội, cứ ở Phú-thọ 10 h 20 và 13 h 05 khi tàu bến đều chạy ngay, ở Tuyên cũng chạy hai chuyến, chạy 8 giờ và 13 h 30, để đợi tàu Lao kay và Yên-bày 12 h 56 và 15 h 12. Chắc các quí khách không phải phàn nàn về việc chờ đợi, và trèo lên xe rồi lại bị kéo xuống.

Nguyên-hữu Kính lai cảo.

Trường canh nông thực hành. — Các học-sinh có tên sau này được vào học trường canh-nông thực-hành Tuyên-quang về năm học 1926-27 và 1927-28 vào chân học-sinh tự-túc:

Cậu Ng-trọng-Bío, quán ở Cao-bằng, tỉnh Cao-bằng; Hoàng-v-Hòa, quán ở Xuân-lĩnh, tỉnh Cao-bằng; Hoàng-quốc-Oanh, quán ở Cao-bằng, tỉnh Cao-bằng; Đàm-v Hoanh, quán ở Va-lu, tỉnh Cao-bằng, Ng.-ngọc-Tăng, quán ở Phú-lăng, tỉnh Cao-bằng; Mã-v-Tiết, quán làng Đình-biên-trung, tỉnh Thái-nguyên; Lê-đình-Long quán ở Văn-la, tỉnh Thái-nguyên; Hứa-đình-Sến, quán ở Lam vỹ, tỉnh Thái-nguyên.

BẮC-GIANG

Kỳ thi sơ-học yếu-lược bản xứ. — Tỉnh Bắc-giang năm nay có bốn chỗ thi, xin kể ra sau này:

1.) trường Sen-hồ
2.) — Lục-nam
3.) — Nhã-nam
4.) — Phú-lạng-thương

a) Những thí sinh ở huyện Việt-yên và huyện Hiệp-hòa thì thi ở Sen-hồ, chỉ trừ ra ba tổng ở huyện Hiệp-hòa là thi nơi khác mà thôi, những tổng này: tổng Hoàng-vân, Gia-cát và Quế trạo.

b) Những thí-sinh ở huyện Lục-ngạn và châu Sơn-động thì thi ở Lục-nam.

c) Những thí-sinh ở phủ Yên-thế, và những thí-sinh ở tổng Hoàng-vân, Gia-cát và Quế-trạo ở huyện Hiệp-hòa và những thí-sinh ở tổng Vân-nham châu Hữu-lũng thì thi ở Nhã-nam.

d) Những thí-sinh ở Phú-lạng-thương, ở huyện Yên-dũng, và những thí sinh ở tổng làng Mét châu Hữu-lũng thì thi ở Phú-lạng thương.

Ở Sen-hồ bắt đầu thi từ 6 tháng 5 tây

Lục-nam	—	10	— 5
Nhã-nam	—	14	— 5
Phú-lạng-thương	—	17	— 5

Đơn xin thi đến ngày 24 tháng tư tây thì hết hạn.

Nguyễn Hiền lai cảo

VIỆC KINH-ĐÔ

Những việc công tác ở Đại-nội. — Những việc công-tác ở Đại-nội trong năm 1926 như sau này:

1. Triện-miếu là miếu thờ đức Triện-tổ . . . 2.000 $
2. Tả bổ điện Phụng-tiên là điện thờ Liệt-thánh . 3.000
3. Tư bổ Đại-hưng-môn . . 5.000
4. Tả-bổ cung Diên-thọ là cung đức Khôn-nguyên Hoàng-thái-hậu và cung Trường-Sinh là cung đức Khôn-nghi Hoàng-thái-hậu . . . 2.000
5. Tả-bổ điện Quang-minh 1.000
6. Làm mấy tòa nhà để Tiên-triều nội-cung ở 6.000
7. Các khoản tạp-chi . . 1.000

Tổng-cộng cả các sở tiêu trên ấy là hai vạn đồng (20.000$); Số tiền nầy sẽ trích trong ngân-sách Nam-triều về năm 1926.

VIỆC TRUNG-KỲ

THANH-HÓA

Cướp hay là trộm? Đêm hôm 15 mars hồi một giờ sáng ở phố Hamelin tức là phố hàng Than, tại nhà M. Hai-Páco làm thợ may có một toán sáu bảy đứa định vào ăn trộm, chúng bèn với thuốc đánh bẫy chó vào trong nhà, cho chó ăn, may sao M. Phúc thấy ở nhà trận xuống nhà dưới, ở dưới phải gói thuốc bã ấy, biết là thế nào cũng có trộm vào trong đêm ấy, bèn cùng với một người nhà nữa rình xem sao thì quả nhiên trong một lát thấy một thằng leo tường vào trong nhà M. Phúc cùng với gia-nhân túm lại đánh bắt được tên trộm ấy, khi ấy bọn chúng nó thấy người nó bị đánh, liền cũng trèo luôn tường vào nữa để đánh thảo cho bạn. Khi ấy M. Phúc và người nhà hết sức chống cự với bọn chúng nó, tay tài đánh miệng thì hò hoán, làn hàng xóm xao, mấy thằng trộm thấy thế nguy, bèn bỏ một tên bị thương lại rồi tẩu thoát, sau lính cảnh sát và phu điếm tới, thì thấy M. Phúc cũng bị thương, song xoàng thôi, còn tên trộm vào trước đó thì xem ra phải nhiều thương cũng khá nặng hiện nay còn để tại trong nhà thương đề lao, khi nào khỏi sẽ xét. Tên thằng này là Hoàn-trọng-Ý ở làng Đại-từ, thuộc phủ Đồng-hỷ, là một làng có tiếng xưa nay là làng hay ăn trộm ăn cướp.

Phố Hamelin là phố ở giữa thành phố mà quân đạo-phỉ dám cả gan như vậy thì thật là chúng không coi sự tuần phòng ra cái chi cả.

Từ đầu tháng chạp tới nay không mấy đêm là không có trộm, nhiều nhà mất cũng bạo. Mới rồi chúng vào cho ngoeo ngay nhà một ông thừa ở Vân vách với ông Bang, thì cũng biết rằng chúng thị thường thật. Ấy cũng vì lẽ ấy mà mới đây quan trên phải quan lính kiểm coi việc tuần phòng trong thành phố nữa, thế mà nào chúng có sợ đâu. Táo gan thật.

Cháy. — Cũng đêm ấy trước việc trộm độ 1 giờ đồng hồ thì nhà M. Trần-trọng-Phác ở phố Hàm-lý phát hỏa cháy mất một cái nhà tranh, may chữa được ngay, thiệt có hàng mấy.

VINH

Cái nạn ô-tô. — Ngày 16 mars vừa rồi, một người Tây tại sở Thương-chính đi ô-tô vào Vinh, khi ra khỏi Bến-thủy chừng hơn một ki-lô mét, thì chợt phải một người đàn bà tên là Nguyễn thị Kế, được một lát thì chết. Tội nghiệp!

QUẢNG BÌNH

Cái nạn con nhà lao động. — Mới rồi hai mẹ con tên Án người làng Minh-hương đi chở đầu thuê cho một sòng-tỵ hôm đi kia, mẹ kéo trước, con đẩy sau, trông thấy cái cách làm ăn như thế, ai nấy cũng phải xáo-động một mối cảm tình vô hạn, thế mà lại còn giúp phải tai nạn.

Số là đứa trẻ còn nhỏ, sức yếu theo mẹ đẩy một cái xe đầy sau cho nó nỗi; chẳng may bị vấp chân ngã xuống, cái bánh xe vô tình kia lại dẫn lên người, nên đứa bé đã bị cán ứng chân ra một cách ghê-gớm; hiện đã đưa vào nhà thương điều-trị.

Tin sau cùng.

Ngày 20 Mars 1926

Tại nghị viện nước Pháp

Hội-đồng tài-chính tự thứ-dân nghị viện nghe ông Raoul Péret trần-thuyết cái chương-trình của ông, lấy làm đẹp lòng.

Vua Bảo đại tới Pháp

Vua Bảo-đại tới Marseille buổi sáng ngày 20 mars, có nhiều quan chức ra đón.

Nhật-bản với Trung-hoa

Nhật bản ưng nhận lời từ tạ của Trung-hoa về việc xảy ra ở Đại-cô mới rồi.

Cần người làm việc

Hãng tàu Năm-Sao cần người thiện-nghệ việc Vô tuyến-điện, để làm ở các tàu biển chạy bến Đông-pháp. Ai muốn làm thì tới hãng ở Haiphong mà hỏi.

5603

Những nhà có con em còn nhỏ nên biết thứ thuốc Ho « Tô-Ngọc-Liên tiêu nhi chỉ khái được thấy » là một thứ thuốc ho trẻ con rất mầu nhiệm và dễ uống, nó làm cho trẻ mau tiêu đàm và tống được các chất độc ở trong phổi ra, dù ho gió, ho đàm, hoặc xuyễn, hoặc khó thở, nói tóm lại dù ho nặng đến đâu mà dùng thứ thuốc này cũng có thể khỏi được, những người dùng qua đã chịu thức thuốc ho này là một phương thần dược. Giá mỗi lọ là 0$25 ở các tỉnh xa có gửi nhiều Hiệu bán, ai muốn mua, hoặc muốn biết ở tỉnh mình Hiệu nào bán thì cứ viết thư hỏi Hiệu TỪ-NGỌC-LIÊN, n° 4 Rue Principale à Đáp-cầu.

5024

NHÀ BÁ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.

Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

1$60 một hộp sáu cachets

3000

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ hai 22 Mars 1926

KIM VÂN KIỀU

(Hồi thứ hai)

Tối thứ ba 23 Mars 1926

HOÀN KIM NGỘ TỬ

3006

MỞ THÊM LỚP HỌC

Trường Nhân-tiến ở phố Hué, 8e quartier, Hanoi (đối cửa nhà May-Diệu) có nhời bá-cáo cho các học-sinh biết rằng: Bắt đầu từ thứ năm ngày 18 tháng 3 tây này sẽ mở thêm một lớp dạy chuyên về những bài thiết-yếu về khóa thi bằng « sơ-học yếu lược bản-xứ ».

Ai muốn học thì phải đem đơn cùng giấy khai sinh đến tại trường mà xin và xem chương-trình.

5595

NHÀ BÁ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rừa, sưng đẹ dầy, ăn đẹ dầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$10

Có bán tại: Nhà Ba chuông, Hanoi

3001

茂MAO-SENG盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi

MÁY MÓC số 245

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chấn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng họ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

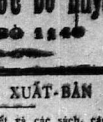
Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

3013 MAO-THỊNH Minh sáo.

NHÀ BÁ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết xấu.

Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu. thân thể mỏi mệt gầy còm, nên kém huyết sinh ra rạo phất. tâm cho hay họ nặt nông thuốc này rất lễ, vì có mùi thơm không có lợm giọng bao giờ!

Bài thuốc này có hội-đồng cắt quan, Thầy-thuốc chứng-chỉ là hay.

Ấy là:

Thuốc nước bổ huyết

MỚI **MÁU BỔ** 1$40

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

Các Tiểu-thuyết và các sách, các truyện quốc-ngữ mới xuất-bản muốn đem giới bán tại Haiphong được cẩn-thận và tiền-nong chu-tất, nên gửi hiệu *NAM-TÂN, bán sách, số 84, phố Bonnal, Haiphong bán giúp.*

3043

Nhân dịp Hội Mẫu

NGÀY 4 CHUYẾN

Ô * T * Ô

Phú-thọ — Tuyên-quang

Phú-thọ. . . . { Chạy 10 h 20 sáng, đến 13 h 20 đến TUYÊN-QUANG. / Chạy 13 h 05 trưa, đến 15 h 45 đến TUYÊN-QUANG.

Tuyên quang { Chạy 8 h 00 sáng, đến 11 h 00 đến PHÚ-THỌ / Chạy 13 h 30 trưa, đến 16 h 05 đến PHÚ-THỌ

Các qui-khách còn nhiều thì-giờ đi ngoạn-cảnh tích Phú-thọ và xem xét việc buôn sơn giòng sơn, vì mãi đến 13 h 58 tàu Lao-kay mới tới Phú-thọ, đến 17 h 29 tới Hanoi.

Còn thời thì-giờ lấy về đợi tàu Yên-bày 16 h 12 tới Phú-thọ, đến 20 h 00 tới Hanoi.

GIÁ NHƯ THƯỜNG

Hai xe mới, chỗ ngồi rộng-rãi, người lái xe đứng tuổi cẩn-thận, xin các qui-khách chiếu-cố.

Nay kính cáo,

LÊ-THANH-GIAI

5602



Agents généraux en Indochine: SOCIÉTÉS RUFORD, BARBIGUENE & Cie



Hút thuốc-lá hiệu MÉLIA :

MARINA (Giấy đỏ).

DIAMANT (Giấy trắng).

Hương-vị thơm ngon. — Không ráo phổi.

Thuốc hiệu

ASPIRINE



DES

USINES DU RHÔNE

là thuốc để uống trị những bệnh : Nóng lạnh, sổ mũi, rệm mình các chứng rét cử. Nhức đầu, nhức óc, nhức răng đau mình, đau mấy, đau lưng Nhức gân cốt, trời cổ có bán cùng trong các hãng bán thuốc Phải đòi hỏi cho đặng hiệu "USINES du RHÔNE" mới chắc thuốc tốt, tinh trong và thiệt hiệu-nghiệm

---

NẾU ngài tiếp được hàng-hóa ở Pháp gởi sang, nên giao cho M. **A. BUDELOT**, Transitaire, 3, phố Francis Garnier ở Haiphong nhận hộ để giữ-giữ khỏi hư-hỏng và mất.

3050

RHOMNOL

Của các nhà *Laboratoire Leprince*, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người vì lao-động quá mà suy-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, sẽ thần-kinh, rất linh nghiệm.



Thuốc viên : Mỗi ngày 4 hay 6 viên.

Tại tất cả các nhà Bảo-chế và Bắc-kỳ đều có bán.

3052

Bịnh ghẻ chốc

Bao nhứt trong chớn cũng

LÁC, NGHỨA, DA TRẦY KHÔ, NỨT, GHẺ cùng bất kỳ bịnh chẳng nào người da-thần thì trị tuyệt mọi cách hay, chỉ thuốc thoa

FLORENTINE

Các ông dùng thử một lần, coi rẻ quá thuốc thiệt hiệu-nghiệm vậy chăng

Cả cụng người đã chẳng chắc hay thật ! Cũng các nhà thuốc và tại số : 88, R. de Grenelle PARIS

Thuốc dán FLORENTINE

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

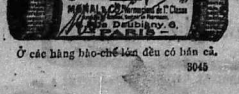
Bệnh lậu thì cần phải điều-trị cho tới khi hết ra mủ. Khi đã hết ra mủ rồi, nhưng nếu xem xét kỹ lưỡng trong mỗi sáng thức dậy khi đi tiểu tiện thì thấy có ra một thứ như đàm nhỏ và dài như sợi chỉ vậy. Ấy là một cái tang chứng còn phải điều-trị bằng thuốc *Santal Monal*, nếu không thì bệnh ở bàng-quang và ở thận không tài nào tuyệt hết nọc được. Bệnh này nếu chưa tuyệt hết nọc mà đã cưới ngay vợ thì thực là một điều rất nguy hiểm cho đàn-bà, vì bệnh tất chuyển sang người đàn-bà làm cho sinh ra bệnh đau bụng ghê gớm rồi có thể làm mất đường sinh dục được.

Muốn chữa cho khỏi các bệnh ấy thì không còn gì dễ hơn thuốc *Santal Monal* nữa. Thuốc này dùng theo cách hóa-học mà bào-chế ra, chuyên trị về chữa bệnh lậu và làm cho khỏi lây sang các cơ-quan khác nữa.

Không còn gì nguy hiểm cho bằng khi bị bệnh lậu nghe những lời bạn ít từng chải mà dùng những thuốc không có giá-trị gì cả.

Khi mới có mủ thì nên dùng ngay thuốc *Santal Monal* mà dùng luôn cho đến khi tuyệt hết nọc bệnh.

Thuốc *Santal Monal* làm cho nước tiểu thành ra xanh, rửa các nơi, nào bàng-quang, nào quả thận và làm cho bệnh rất là chóng khỏi, vì thuốc này bào-chế bằng nhiều dược-phẩm mạnh mẽ và hiệu nghiệm vô cùng.



Ở các hãng bào-chế lớn đều có bán cả.

3045

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng :

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là : Đau tỳ vị, bệnh dây, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán : 0$85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert, Hanoi

3002

Nhà Bản-đồ « TẦM-TẦM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. hủ-nhật, thứ năm nào cũng có ăn từ tám giờ sáng.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông Jeunp-y GUILLIE



Từ năm mươi năm nay thuốc ELIXIR có chữ đường của quan Jeunp-y Guillié lấy làm thần hiệu trong những bịnh HỤT PHỔI, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, HẾT VÓ ĐÁ, hoặc GHÉ NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HỒ DẢI, BỊNH GIÁP, GHẺ CHỐC NGỨA ĐA và bịnh CỔ TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất tiện và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phải tuốt uống mới hay lắm.

Bắt kì thuốc trị đàm nào mà không có đánh tên PAUL GAGE thì chớ dùng!

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

hiệu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan Jeunp-y Guillié.

Chính chỗ bán thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhượt tượng bán chỉ ; nguyên GRENELLE ST GERMAIN mười bốn số 15 ở tại đô thành PARIS.

Và trong các được phòng đều có bán



Trị bệnh đau xương

và đau lưng

Những bệnh ta thường mắc phải thì có bệnh đau lưng, đau xương, đau gân, các bệnh về tiểu-tiện, vân vân..., cũng là những bệnh lật, cái gốc đều do trong thân thể nhiều chất acide urique mà ra cả.

Thuốc Pilules Foster trị bệnh đau lưng và đau xương rất công-hiệu. Thuốc ấy làm cho trong thân-thể mất hết chất acide urique nó gây nên các bệnh ấy. Thuốc ấy làm cho bộ thận và khớp xương được mềm mại. Thuốc ấy làm cho mất những chỗ phồng đi, và các bệnh về tiểu-tiện. Thuốc ấy trị các bệnh nhiều khi không biết gốc ở đâu, kỳ thực là bởi thận yếu, hoặc trong thân-thể nhiều chất acide urique quá. Thuốc ấy uống không có gì là nguy-hiểm, mà hiệu-nghiệm rất chóng. Thuốc ấy làm cho trong người dễ chịu, và lọc máu cho chóng. Các thứ thuốc Foster bán tại số 26, rue Saint-Ferdinand, Paris-17.

Đang bào-chế nào cũng có bán

3044

TREPARSOL

Thuốc này các thầy-thuốc đều dùng. Ở các nhà-thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu, để thay thuốc tiêm (914).

Để trị bệnh-lị.

Bệnh giang-mai.

Bệnh sốt-rét ngã-nước.

Ống lớn 30 viên. Ống nhỏ 15 viên.

Ở các nhà Bào-chế có sách dặn bảo mọi việc về cách dùng.

3051

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là : **Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rát cổ,** *vân vân...*

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá : 0$90

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng-tiền

HANOI

3062

BOROSODINE LUMIÈRE



là thuốc chị bệnh não chất thần kinh rất linh nghiệm.

Ai mắc bệnh, vàng óc, rỏi chí khôn, không ngủ được, trong mình bức bối khó chịu, dùng thuốc này khỏi ngay, ngủ ngon, trong mình dễ chịu, khoan khoái.

Ở các hiệu bào-chế Đông-pnap có bán cả.

3058

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

GIÂY nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

ENO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ* . . . . . *Một litre :* **2$40**

Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1,25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm. . . . . Một chai :* **1,25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai :* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3063

COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU

DOCTEUR CASAUX

DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE

PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y KHOA BÁC-SĨ CASAUX

Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoi, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam,

Kiến-hiệu lạ thường — Không sốt

Để lâu không hỏng — Rẻ tiền

Giá một lọ có cả ống nhỏ rọt. . . . . **0$20**

ĐỘC QUYỀN BÁN TẠI :

PHARMACIE CHASSAGNE

59, RUE PAUL-BERT, HANOI

3002

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

GIAN HÀNG BÁN CÁC THỰC-PHẨM

Một vài thứ hàng giá đặc-biệt

EAU de VIE de MARC	*Mỗi chai :*	15 fr. 00
Quinquina BONAL Genliane	*Mỗi lít :*	9 fr. 50
Vermouth BECCARO	»	11 fr. 50
Kina LILLET	»	18 fr. 00
Mousseux Emile GOULET	*Mỗi chai :*	12 fr. 00
Petits pois JOUBÈS, qualité supérieure fins.	*Mỗi hộp :*	4 fr. 30
» *extra-fins.*	»	5 fr. 00
Sữa GLAXO, dùng cho trẻ con ăn rất tốt. (Mỗi hộp nặng 250 gr.)	»	11 fr. 50
Compote AMIEUX, các thứ quả. (Mỗi hộp cân trừ bì nặng 450 gr.)	»	4 fr. 00
Confitures AMIEUX, các thứ quả. (Mỗi hộp cân trừ bì nặng 450 gr.)	»	4 fr. 00

3065



BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ-dụ sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi :

21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900, 4 Janvier 1920, 13 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 1923, 10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

TƯ BẢN DỰ ĐỊNH : Francs **72.000.000**

TƯ BẢN NỘP RỒI : » **68.400.000**

CỘNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 JUIN 1294 : » **84.089.020**

Chánh quán tại : Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự : M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).

Phó trị-sự : M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết-lộ.

Tổng chủ nhiệm : M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

Các chi quán :

TẠI ĐÔNG-PHÁP : Nam-kỳ : SAIGON. Trung-kỳ : TOURANE. Bắc-kỳ : HAIPHONG, HANOI. Cao-mên : PNOM-PENH, BATTAMBANG. Quảng-châu-loan : FORT-BAYARD,

TẠI VÂN-NAM : MONG-TU, VÂN-NAM-PHỦ.

TẠI TIÊM-LA : BANGKOK.

TẠI ANH THUỘC-ĐỊA : SINGAPORE.

TẠI TRUNG-HOA : BẮC-KINH, THƯỢNG-HẢI, THIÊN-TÂN, QUẢNG-ĐÔNG, HƯƠNGCẢNG, HANKÉOU.

TẠI PHI-CHÂU : DJIBOUTI.

TẠI TÂN-THẾ-GIỚI : NOUMÉA.

TẠI TAHITI QUẦN-ĐẢO : PAPEETE.

3048

ETABLISSEMENTS FRANÇAIS DE L'INDE : PONDICHÉRY.

Hiện nơi tất cả gửi điện-tin : INDOCHINE.



RƯỢU CỦA ÔNG CỐ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHỦ VÀ TRỊ BỊNH RÉT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã nổi tiếng thiên hạ đến đâu cũng biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bịnh rét lắm cho ăn ngủ, thuốc đã lấy làm hay cả thế giới : không đâu quên đặng.

Ai ai đang nói công đồng, nhứng là người bịnh oan cũng dân bổ hay là con nít. Thuốc đó trị bịnh nào nầy : bịnh hư huyết yếu đuối, huyết suy, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bi trái ban, bổ cảm mạo tức ngực, rét bần con lười trắng, trẻ trở trong tì vị các bịnh đó đều đáng nhắc tay thuốc QUINA LAROCHE đứng.

Con nít huyết suy và con gái lục đang lớn cũng đều bổ hết thảy bịnh kể trước đây đều nên uống thuốc QUINA LAROCHE.

Những người ở ở xứ hay có thấp rét cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những sẽ trở bịnh mà thôi còn lại ngày sau trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chừng và chẳng nhớm tởm thuốc đó rằng : Nước ngọt thạch cần thiên thần chế ra (Liquide de Jade) lời tục ngữ của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Từ khi chúng ta bán thuốc QUINA LAROCHE thì chúng ta có đăng có vạn giấy chứng và thư cảm ơn của mấy người bịnh và cả vạn giấy của các quan lương y khắc nông lòng in.

Rất tại thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc tiện lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE thời uống từ một tý tới ba tý có hòn theo chất rượu trong một ngày trong hai bữa ăn. Lớn muốn trị hoàn rét thì mỗi một khắc đồng hồ uống một tý, uống 2 tý nước có rét 2 giờ rưỡi, thì tý tý chết uống trước có nhẹ giờ.

Thuốc QUINA LAROCHE thuốc gì không không pha nước mà khi trên uống nước thì pha nước vô mà uống cho đi khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY

Cây thầy bên thuốc lạng nhứt tại Paris

3045 b

Imprimerie du Trung-Bac-Tan-Van

Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN